

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH,
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Hải Dương, năm 2025

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

**QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH,
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. Nguyễn Phương Ngọc

Hải Dương, năm 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	ii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn lựa đề tài:	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
3. Mục tiêu của đề án:	3
3.1. Mục tiêu chung	3
3.2. Mục tiêu cụ thể.....	3
4. Đối tượng phạm vi nghiên cứu của đề tài:	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp nghiên cứu	4
5.1. Phương pháp thu thập thông tin	4
5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án.....	5
7. Cấu trúc đề án	5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN	
VỀ QUẢN LÝ NS CẤP XÃ.....	6
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý ngân sách nhà nước của UBND cấp xã, phường	6
1.1.1. Ngân sách Nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã.....	6
1.1.2. Nội dung về quản lý ngân sách nhà nước ở cấp xã.....	9
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã, phường.....	17
1.2.1. Kinh nghiệm ở một số địa phương.....	17
1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.	19

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG	22
2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	22
2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cơ sở hạ tầng	22
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	32
2.1.3. Tình hình quản lý ngân sách của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	33
2.2. Thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	34
2.2.1. Thực trạng ban hành văn bản quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	34
2.2.2. Thực trạng lập dự toán NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	35
2.2.3. Thực trạng chấp hành dự toán ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	41
2.2.4. Thực trạng quyết toán ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	51
2.2.5. Thực trạng kiểm soát ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	54
2.2.6. Đánh giá chung thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	57
2.3. Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	62
2.3.1. Nguyên nhân chủ quan	62
2.3.2. Nguyên nhân khách quan	63

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG	66
3.1. Mục tiêu của đơn vị trong thời gian tới (từ nay đến năm 2030)	66
3.2. Phương hướng hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	67
3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	68
3.3.1. Giải pháp về lập dự toán NSNN.....	68
3.3.2. Giải pháp về chấp hành dự toán NSNN.....	69
3.3.3. Giải pháp về quyết toán NSNN.....	71
3.3.4. Giải pháp về kiểm soát NSNN.....	72
3.4. Dự kiến hiệu quả đề án quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và ý nghĩa thực tiễn.....	74
Danh mục tài liệu tham khảo.....	78
Phụ lục phiếu điều tra.....	79

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn lựa đề tài:

Trong thời gian qua, công tác quản lý thu, chi ngân sách liên tục được đổi mới và tăng cường theo hướng đơn giản hoá quy trình, tăng hiệu quả, đẩy mạnh tiết kiệm, chống lãng phí, công tác quản lý và phân cấp ngân sách đã có những đổi mới cơ bản, nâng cao quyền chủ động và trách nhiệm cho các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý, kiểm soát thu, chi NSNN đã được sửa đổi bổ sung theo hướng đơn giản, thuận lợi...

Tuy vậy, trong lĩnh vực quản lý NSNN còn nhiều bất cập cần được nhìn nhận một cách khách quan để tìm biện pháp cải thiện. Công tác quản lý ngân sách của phường Tứ Minh hiện nay hiệu quả chưa cao. Các đơn vị dự toán ngân sách gò bó vào chính sách chế độ, tiêu chuẩn định mức nhưng lại không bị ràng buộc về hiệu quả sử dụng ngân sách được giao. Tính năng động và tích cực của đơn vị sử dụng ngân sách chưa phát huy, tâm lý ỷ lại trông chờ vào NSNN còn phổ biến. Điều đó ảnh hưởng không tốt đến việc huy động và khai thác các nguồn lực cho đầu tư nhằm đạt được các mục tiêu phát triển và giải quyết được các vấn đề xã hội.

Nhận thức được vai trò cấp thiết cần phải hoàn thiện quản lý thu, chi NSNN trong những năm tới, tác giả đã chọn vấn đề: “*Quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương*” làm đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiện nay, ở nước ta có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề quản lý thu chi NSNN cũng như kiểm soát thu, chi NSNN. Một số công trình liên quan đến quản lý chi ngân sách có thể kể đến như sau:

Đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý NSNN trên địa bàn huyện Phú

Lương tỉnh Thái Nguyên”. Luận văn thạc sĩ QLKT của tác giả Tô Hoài Nam (2015), trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về quản lý chi thường xuyên NSNN: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác quản lý chi thường xuyên NSNN, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý. Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện, tuy nhiên đề tài nghiên cứu đến tình hình quản lý ngân sách ở cấp huyện, chưa đề cập đến nội dung này ở ngân sách cấp xã.

Trần Nữ Hồng Duyên (2018) đã thực hiện nghiên cứu về: “Quản lý ngân sách nhà nước tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang”, trong đó đã khái quát được một số vấn đề về quản lý ngân sách nhà nước đồng thời chỉ ra các hạn chế và đề xuất cách khắc phục hạn chế của quản lý ngân sách nhà nước tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang. Đề tài trên đã chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã nhưng đối tượng nghiên cứu chưa đi sâu vào chủ thể là ngân sách xã.

Lưu Xuân Đạt (2019) đã thực hiện đề tài: “Quản lý ngân sách Nhà nước các xã biên giới của huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về quản lý NSNN: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác quản lý NSNN, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý; Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Hoàng Đình Bình (2022) với đề tài: “Hoàn thiện kiểm soát chi NSNN tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị”. Đề tài đã hệ thống hoá những lý luận cơ bản về kiểm soát chi NSNN, tập trung vào NSNN cấp huyện: Khái niệm, vai trò, nội dung công tác kiểm soát chi NSNN, nguyên tắc quản lý, các nhân tố ảnh hưởng...; Phản ánh được thực trạng công tác này tại đơn vị khảo sát, từ đó luận văn đã tìm ra những mặt hạn chế để làm

căn cứ đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

Có thể nói các đề tài kể trên đã phản ánh khá rõ nét về công tác kiểm soát thu, chi NSNN nói chung và thực trạng tại đơn vị khảo sát tương ứng với từng đề tài nói riêng nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về đối tượng là NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Vì vậy, đề tài của tác giả đưa ra là không trùng lặp với các đề tài đã công bố.

3. Mục tiêu của đề án:

3.1. Mục tiêu chung

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý thu, chi ngân sách tại phường Tứ Minh đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN, góp phần nâng cao chất lượng sử dụng ngân sách tại phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Nghiên cứu thực trạng quản lý NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và tìm ra những mặt đạt được, mặt hạn chế và nguyên nhân. Từ đó nêu ra các giải pháp nhằm xây dựng những quy định và nguyên tắc quản lý NSNN tại địa phương cụ thể là UBND phường Tứ Minh một cách tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài:

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Về thời gian: từ năm 2022 đến năm 2024.

Về nội dung: Đề tài tập trung vào việc nghiên cứu công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

*** Với các dữ liệu thứ cấp**

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp được tác giả sử dụng nhằm thu thập được dữ liệu số liệu phản ánh thực trạng công tác quản lý ngân sách nhà nước của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương. Các nguồn dữ liệu số liệu thứ cấp chủ yếu gồm:

- + Số liệu công khai tại kỳ họp HĐND về thu – chi ngân sách theo niên độ 6 tháng và theo năm.
- + Hệ thống báo cáo gửi phòng Tài chính kế hoạch TPHD.
- + Hệ thống các Báo cáo tài chính khi kết thúc năm tài chính của UBND phường Tứ Minh (từ năm 2022 đến năm 2024), các báo cáo, dữ liệu khác liên quan đến cơ quan là UBND phường Tứ Minh như lịch sử hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức.

*** Với các dữ liệu sơ cấp**

Đề tài đã sử dụng phương pháp điều tra: Sử dụng phiếu điều tra đối với các phòng, ban chuyên môn tại UBND phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương nhằm thu thập thông tin phản hồi từ các cán bộ, công chức đang làm việc tại Ủy ban phường để điều tra về tình hình quản lý và sử dụng ngân sách của UBND phường Tứ Minh. Cụ thể:

Phiếu điều tra bao gồm 5 câu hỏi, trong đó có 4 câu hỏi lựa chọn phương án có sẵn và 1 câu hỏi mở với người được hỏi.

Đối tượng được hỏi bao gồm 21 người hiện là cán bộ, công chức đang công tác tại UBND phường Tứ Minh.

Qua khảo sát cho thấy, tổng số phiếu phát ra là 21 phiếu, phiếu thu về là 21 phiếu đạt 100%.

5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin

Sau khi tổng hợp các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp đã thu thập tác giả sẽ sử dụng các phương pháp phân tích như: Phương pháp phân tích thống kê phân tích có so sánh, phân tích, tổng hợp... từ đó đưa ra các nhận xét, kết luận về thực trạng quản lý hoạt động quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương thời gian qua và hiện nay.

Ngoài ra, trong quá trình hoàn thành đề án, tác giả còn sử dụng các phương pháp khác như phương pháp đồ thị, biểu đồ, hình vẽ. Từ các bảng số liệu, lập ra biểu đồ để thông qua đó rút ra những đánh giá tổng quát về công tác quản lý ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

Hệ thống hoá lý luận cơ bản về NSNN và quản lý thu, chi NSNN.

Phản ánh thực trạng quản lý NSNN của phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tìm ra những ưu điểm và hạn chế trong công tác này tại đơn vị.

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện những hạn chế đã nêu.

7. Cấu trúc đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục liên quan đề án được trình bày trong 03 chương chính:

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NS CẤP XÃ

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NS CẤP XÃ

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý ngân sách nhà nước của UBND cấp xã, phường

1.1.1. Ngân sách Nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã

Ngân sách nhà nước (NSNN), hay ngân sách chính phủ là một bộ phận chủ đạo trong hệ thống tài chính; là điều kiện vật chất quan trọng để Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của mình. Mặt khác nó còn là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện điều tiết vĩ mô nền kinh tế xã hội.

Sự hình thành và phát triển của ngân sách nhà nước gắn liền với sự xuất hiện và phát triển của kinh tế hàng hóa - tiền tệ trong các phương thức sản xuất của cộng đồng và nhà nước của từng cộng đồng. Nói cách khác, sự ra đời của nhà nước, sự tồn tại của kinh tế hàng hóa - tiền tệ là những tiền đề cho sự phát sinh, tồn tại và phát triển của ngân sách nhà nước. Thuật ngữ "Ngân sách nhà nước" được sử dụng rộng rãi trong đời sống kinh tế, xã hội ở mọi quốc gia. Song, quan niệm về ngân sách nhà nước lại chưa thống nhất, người ta đã đưa ra nhiều định nghĩa về ngân sách nhà nước tùy theo các trường phái và các lĩnh vực nghiên cứu.

Luật Ngân sách Nhà nước của Việt Nam đã được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 16/12/2002 định nghĩa: “Ngân sách Nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước” (Bộ Tài chính, 2002).

Luật Ngân sách Nhà nước của Việt Nam đã được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 25/06/2015 định nghĩa: “Ngân sách Nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước” (Bộ Tài chính, 2015).

Như vậy từ những định nghĩa trên có thể hiểu NSNN phản ánh các quan hệ kinh tế phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ chung của Nhà nước khi Nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia nhằm thực hiện các chức năng của mình trên cơ sở luật định, với một số điểm đặc trưng sau:

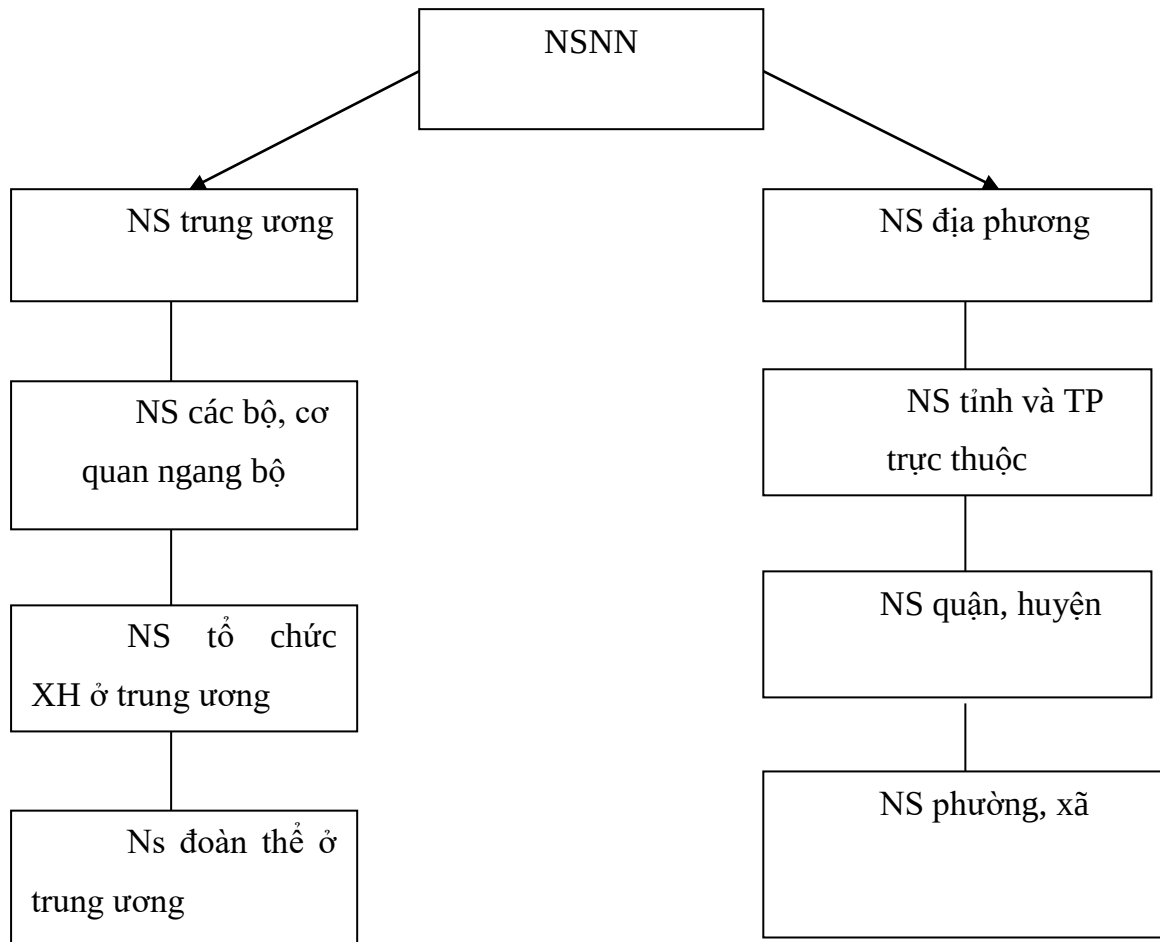
Thứ nhất, NSNN là toàn bộ các khoản thu và chi của Nhà nước nằm trong dự toán đã được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Thứ hai, các khoản thu, chi này chỉ được thực hiện trong thời hạn 1 năm;

Thứ ba, các khoản thu, chi này được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Phần lớn ở các quốc gia trên thế giới hệ thống ngân sách nhà nước được tổ chức phù hợp với hệ thống bộ máy quản lý hành chính nhà nước. Tại Việt Nam, theo luật ngân sách nhà nước năm 2015, hệ thống ngân sách nhà nước được tổ chức như sơ đồ sau đây:

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổ chức hệ thống ngân sách Nhà nước Việt Nam



(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Có thể thấy rằng: Ngân sách xã là một bộ phận của ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý thống nhất ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã.

Quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã phải được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, hiệu quả và tiết kiệm.

Thông tư 344/2016/TT-BTC quy định cụ thể về một số nội dung như sau:

1. Ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã xây dựng và quản lý, Hội đồng nhân dân xã quyết định và giám sát.

2. Mọi khoản thu, chi ngân sách xã phải thực hiện quản lý qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Các khoản thu, chi ngân sách xã phải hạch toán kế toán, quyết toán theo mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kế toán của Nhà nước.

4. Ngân sách xã phải được công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Ngân sách cấp xã là nguồn ngân sách đáp ứng nhu cầu để thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý của hệ thống quản lý nhà nước địa phương và giải quyết tốt mối quan hệ giữa người dân địa phương với nhà nước. Thông qua các hoạt động thu – chi của mình mà ngân sách cấp xã trở thành một công cụ đắc lực để chính quyền cấp xã thực hiện quản lý toàn diện các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương theo định hướng phát triển ổn định bền vững.

Có thể thấy: Ngân sách nhà nước là bản dự toán thu chi hàng năm do Chính phủ đưa ra để trình Quốc hội thông qua. Nói cách khác, đây là một kế hoạch tài chính quốc gia bao gồm những nguồn thu và các khoản chi cụ thể. Các khoản thu và chi của nhà nước có quan hệ ràng buộc với nhau và được mô tả dưới hình thức cân đối giá trị tiền tệ.

1.1.2. Nội dung về quản lý ngân sách nhà nước ở cấp xã

Thu ngân sách nhà nước cấp xã, phường bao gồm toàn bộ các khoản tiền được tập trung vào tay chính quyền cấp cơ sở để hình thành ngân sách cấp xã, phường đáp ứng cho các yêu cầu chi tiêu, cụ thể như sau:

Các khoản thu ngân sách xã, phường hưởng 100%: Tiền sử dụng đất; Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước; Thuế môn bài từ hộ kinh doanh cá thể; Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách nhà nước cấp xã, phường; Khoản

thu phí, lệ phí do các cơ quan nhà nước xã, phường thực hiện; Các khoản huy động đóng góp theo quy định; thu kết dư ngân sách xã, phường; Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp trên và ngân sách cấp xã, phường bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường. Tỷ lệ phân chia được căn cứ vào nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể của xã, phường tối đa là 100%.

Ngoài các khoản thu trên, ngân sách nhà nước cấp xã, phường nếu chưa cân đối nhiệm vụ thu – chi sẽ được HĐND cấp tỉnh, thành phố bổ sung thêm nguồn thu. Số bổ sung này được phân chia thành thu bổ sung cân đối và thu bổ sung có mục tiêu.

Chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường được chia thành ba nhóm bao gồm: Chi thường xuyên là các khoản chi nhằm đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của chính quyền cấp xã, phường. Cụ thể, có các khoản chi trong các lĩnh vực sau:

Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề

Sự nghiệp khoa học và công nghệ

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phần giao cho chính quyền xã, phường quản lý

Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

Sự nghiệp văn hóa thông tin

Sự nghiệp phát thanh, truyền hình

Sự nghiệp thể dục thể thao

Sự nghiệp bảo vệ môi trường

Các hoạt động kinh tế

Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các

tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi thường xuyên được thực hiện dựa trên cơ sở định mức, chế độ, tiêu chuẩn của nhà nước. Các nội dung này được HĐND cấp tỉnh quy định tùy theo từng lĩnh vực, công việc và khả năng cân đối NS địa phương.

Chi đầu tư, phát triển là việc sử dụng một phần vốn từ ngân sách nhà nước cấp xã, phường tạo dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, gồm có chi xây dựng công trình kết cấu kinh tế - xã hội của xã, phường.

Chi khác: Ngân sách nhà nước cấp xã, phường được dành một phần nhỏ để xây dựng đời sống nhân dân tại địa phương, đảm bảo cho hoạt động phát triển kinh tế.

1.1.2.1. Quản lý NSNN của cấp xã

Quản lý thu – chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường được hiểu là quá trình tác động và điều chỉnh đối với các hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường bằng quyền lực pháp luật của nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý của chính quyền cấp xã, phường và nhu cầu về phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội tại địa phương.

Quản lý thu – chi ngân sách nhà nước cấp xã, phường nhằm đảm bảo hài hòa quan hệ lợi ích giữa nhà nước và nhân dân, chuẩn bị nguồn tài chính lâu dài thông qua xây dựng nguồn thu tạo cơ sở vững chắc cho phát triển kinh tế đồng thời thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa của đất nước, rút ngắn khoảng cách vùng, miền đảm bảo cho chính quyền cấp xã, phường thực hiện được nhiệm vụ được giao trong từng thời kỳ.

a. Về lập dự toán NSNN cấp xã:

Dự toán ngân sách cấp xã, phường là kế hoạch thu, chi tài chính của xã, phường trong thời gian một năm, phải tổng hợp theo từng lĩnh vực thu, chi và theo cơ cấu giữa chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển.

Căn cứ để lập dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường là:

Các khoản thu trong dự toán ngân sách được xác định dựa trên nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội, chính sách thu ngân sách, cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước cấp xã, phường, quyết định về tỷ lệ phân chia nguồn thu của HĐND tỉnh, thành phố, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội của xã, phường đồng thời phân phối, sử dụng ngân sách xã, phường hợp lý, đúng đắn cho mỗi kỳ kế hoạch.

Các khoản chi bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển dựa trên chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi ngân sách do HĐND tỉnh, thành phố quy định. Với chi thường xuyên, dự toán được lập căn cứ vào nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí. Với chi đầu tư phát triển, dự toán được căn cứ vào quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cấp xã, phường năm hiện hành và các năm trước.

Số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường do UBND quận, huyện thông báo.

Cán bộ tài chính cấp xã, phường cùng với cơ quan thuế, đội thu thuế xã, phường tính toán về các khoản thu ngân sách tại địa phương trong phạm vi của xã, phường.

Các ban chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc UBND xã, phường căn cứ vào nhiệm vụ được cấp trên giao và tiêu chuẩn, định mức chi để lập dự toán chi của đơn vị.

Cán bộ tài chính cấp xã, phường tiến hành lập dự toán thu, chi và cân đối ngân sách trình UBND xã, phường xem xét để gửi lên UBND quận, huyện thông qua phòng tài chính.

Phòng tài chính quận, huyện làm việc với UBND xã, phường về việc cân đối thu, chi ngân sách nhà nước trong thời kỳ ổn định mới theo khả năng bố trí cân đối chung của ngân sách địa phương đối với năm đầu thời kỳ ổn định. Đối với những năm tiếp theo thời kỳ ổn định, phòng tài chính quận, huyện chỉ làm việc với UBND xã, phường về dự toán ngân sách khi UBND xã, phường yêu cầu.

Sau khi có quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của UBND quận, huyện, UBND xã, phường hoàn chỉnh dự toán và dự thảo phân bổ ngân sách xã, phường trình HĐND xã, phường. Sau khi dự toán ngân sách được HĐND xã, phường thông qua, UBND xã, phường báo cáo UBND quận, huyện và phòng tài chính quận, huyện đồng thời tiến hành công khai dự toán ngân sách xã, phường cho nhân dân địa phương biết theo chế độ công khai tài chính.

b. Chấp hành dự toán NS cấp xã:

Trong trường hợp có yêu cầu của UBND cấp trên để phù hợp với định hướng chung, UBND xã, phường lập dự toán điều chỉnh trình HĐND xã, phường và báo cáo UBND quận, huyện.

Chấp hành dự toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường là giai đoạn tiếp theo của hoạt động quản lý ngân sách là quá trình hiện thực hóa các chỉ tiêu thu, chi trong dự toán ngân sách xã, phường. Mục tiêu chấp hành dự toán là phát triển, động viên nguồn thu phấn đấu đạt và vượt định mức đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính quyền cấp xã, phường trong dự toán đảm bảo tiết kiệm, đạt hiệu quả.

- Chấp hành thu ngân sách:

Cán bộ tài chính cấp xã, phường, cơ quan thuế được giao nhiệm vụ thu ngân sách tổ chức thu ngân sách nhà nước đảm bảo thu đúng, thu đủ và đúng hạn.

Đơn vị, tổ chức cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, dựa trên thông báo lập giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước để nộp tiền vào ngân sách.

Các khoản thu thuộc nhiệm vụ thu của cơ quan thuế thì cơ quan tiến hành thu, lập giấy nộp tiền và nộp tiền vào kho bạc. Trường hợp ủy quyền choban tài chính xã, phường thì vẫn thực hiện theo quy trình và được hưởng phí ủy nhiệm thu.

Các khoản thu thuộc nhiệm vụ thu của ban tài chính xã, phường thì cán bộ tài chính xã, phường tiến hành thu, lập giấy nộp tiền và nộp tiền vào kho bạc hoặc nộp vào quỹ ngân sách nhà nước cấp xã, phường để chi theo tiêu chuẩn, chế độ quy định.

Khi thu phải giao biên lai cho người nộp, nghiêm cấm hành vi thu không có biên lai, thu đề ngoài sổ. Phòng tài chính huyện, cơ quan thuế đảm bảo việc cung cấp biên lai kịp thời và đầy đủ. Định kỳ, Ban tài chính xã, phường báo cáo tình hình sử dụng và quyết toán biên lai với cơ quan cung cấp biên lai.

- Phân bổ và chấp hành dự toán chi ngân sách:

Chi ngân sách phải đảm bảo nguyên tắc đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định và được ghi trong dự toán được giao, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả do chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Chi thường xuyên:

Ưu tiên đối với chi tiền lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức cấp xã, phường.

Các khoản chi thường xuyên khác phải dựa vào dự toán ngân sách năm,

khối lượng công việc thực hiện, đảm bảo chi phù hợp.

Chi đầu tư phát triển:

Quản lý vốn cho đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của nhà nước và phân cấp của tỉnh, thành phố, việc thanh toán và quyết toán vốn ngân sách xã, phường theo quy định của Bộ tài chính.

Với dự án đầu tư theo nguồn tự nguyện đóng góp phải mở sổ sách theo dõi và kịp thời phản ánh mọi khoản đóng góp. Trong quá trình thi công, nghiệm thu phải có sự giám sát, kết quả đầu tư và quyết toán dự án phải công khai cho nhân dân địa phương biết.

Đảm bảo thực hiện dự án theo đúng chế độ, nghiêm cấm việc chiếm dụng vốn, nợ dưới mọi hình thức.

1.1.2.2. Quyết toán NSNN của cấp xã

Quyết toán ngân sách xã, phường là giai đoạn cuối cùng của hoạt động quản lý ngân sách xã, phường nhằm mục đích tổng kết lại quá trình thực hiện ngân sách nhà nước cấp xã, phường, khi kết thúc năm ngân sách, đánh giá toàn bộ kết quả hoạt động từ đó rút ra ưu, nhược điểm và bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý ngân sách cấp xã, phường những năm tiếp theo.

Quyết toán ngân sách nhà nước cần thực hiện theo trình tự:

Ban hành các thông tư, chỉ thị từ cấp trên về công tác lập và quyết toán ngân sách nhà nước cấp xã, phường nhấn mạnh các điểm lưu ý khi quyết toán ngân sách kỳ này.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành kiểm kê và khóa sổ khi kết thúc năm ngân sách, hoàn thành công tác kế toán ngân sách xã, phường, chuẩn bị cho việc quyết toán và báo cáo lên cấp trên.

Các cấp khi lập quyết toán năm còn được một khoảng thời gian nhất định để chỉnh lý sổ sách, thanh toán các khoản thu, chi nhưng phải đảm bảo yêu cầu những khoản thu thuộc năm cũ nhưng đến năm sau mới phát sinh

thì không được phản ánh vào năm cũ mà phản ánh vào năm ngân sách tiếp theo.

Ban tài chính xã, phường chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm trình UBND xã, phường để gửi lên HĐND xã, phường phê chuẩn thông qua đồng thời gửi cho phòng Tài chính quận, huyện tổng hợp.

UBND cấp tỉnh, thành phố quy định thời gian UBND xã, phường gửi báo cáo quyết toán năm cho Phòng tài chính quận, huyện.

Kết dư ngân sách xã, phường là số chênh lệch lớn hơn giữa thực thu và thực chi của ngân sách. Kết dư của năm trước sẽ được chuyển vào thu ngân sách xã, phường năm sau.

1.1.2.3. Kiểm soát NSNN của cấp xã

Quá trình kiểm soát thu chi ngân sách nhà nước chịu sự tác động của các nhân tố sau:

Thể chế tài chính: Thể chế tài chính là cơ sở để xác định phạm vi, đối tượng thu, chi của cấp chính quyền; quy định việc phân công, phân cấp nhiệm vụ, quản lý thu, chi của các cấp chính quyền; thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước trong quản lý thu, chi ngân sách. Thể chế tài chính có tác động lớn đến hiệu quả quản lý thu chi ngân sách nhà nước trên một địa bàn nhất định, do vậy thể chế cần đảm bảo tính đúng đắn và phù hợp.

Cán bộ quản lý thu, chi ngân sách:

Hiệu quả thu, chi ngân sách chỉ được đảm bảo khi cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, trình độ, nhân cách, đạo đức của cán bộ quản lý thu, chi ngân sách thực sự phù hợp. Quản lý thu, chi theo nguyên tắc phân định rõ quyền hạn giữa bộ phận này với bộ phận khác, giữa cấp trên với cấp dưới đồng thời thực hiện kiểm soát lẫn nhau. Vấn đề về đạo đức nghề nghiệp của các cán bộ thu, chi ngân sách ngày càng được quan tâm, chú trọng như việc cán bộ thuế

tham nhũng có thể dẫn tới thất thu lớn cho ngân sách. Vì thế, đào tạo cán bộ cả về trình độ chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp là rất quan trọng trong quá trình tổ chức quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

Trình độ phát triển kinh tế và mức thu nhập:

Khi trình độ kinh tế phát triển, thu nhập bình quân của người dân được tăng lên thì nguồn thu của ngân sách nhà nước cũng được cải thiện lúc này các chính sách định mức kinh tế - tài chính, chi tiêu ngân sách có sự thay đổi phù hợp. Trình độ, mức sống người dân ở mức cao thì việc thu thuế là dễ dàng và ngược lại trình độ và mức sống thấp thì việc thu thuế sẽ gặp phải nhiều khó khăn.

1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách nhà nước của cấp xã, phường

1.2.1. Kinh nghiệm ở một số địa phương.

1.2.1.1. Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý ngân sách NN của UBND phường Thạch Khê, TP Hải Dương

Theo báo cáo quyết toán của UBND phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, đến ngày 31/12/2023, tổng thu NSNN trên địa bàn phường đạt 17,562 tỉ đồng, đạt 233.7% dự toán phân đầu và tăng 8,5% so với cùng kỳ. Tất cả các khoản thu trong đó có 7/8 chỉ tiêu hoàn thành dự vượt dự toán phân đầu.

Ngay từ đầu năm, phường đã sớm đề ra các giải pháp tích cực trong điều hành nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện nghiêm túc chính sách pháp luật thuế và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ.

- Tăng cường các giải pháp quản lý thu thuế đồng bộ, đẩy mạnh công tác kiểm tra thuế và khai thác các nguồn thu, tập trung đôn đốc thu ngân sách, giảm thiểu nợ đọng thuế.

- Tổ chức triển khai cho doanh nghiệp thực hiện khai thuế qua mạng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa công tác quản lý thuế theo đúng quy định, lộ trình của ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thu nộp NSNN.

- Tập trung công tác tuyên truyền chỉ thị thu ngân sách của UBND thành phố Hải Dương và thông báo của Chi cục Thuế về thu thuế môn bài và các loại thuế khác; tổ chức lập bộ, duyệt bộ thuế và phát hành thông báo thuế môn bài năm 2023 và các loại thuế khoán đến từng hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, công khai thông tin hộ khoán đúng quy trình;

- Tổ chức đơn đốc thu thuế theo sổ bộ đã được duyệt đồng thời nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định, xác định rõ những tổ chức, cá nhân kinh doanh còn nợ đọng thuế để có biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khai thuế qua mạng, phấn đấu 100% doanh nghiệp khai thuế qua mạng, đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính để giảm số giờ nộp thuế, tạo thuận lợi tốt nhất cho người nộp thuế.

1.2.1.2. Kinh nghiệm thực tiễn về quản lý ngân sách NN của UBND xã Liên Hồng, TP Hải Dương

Thông qua kết quả những năm gần đây cho thấy, xã Liên Hồng đã có những bước chuyển hướng hiệu quả trong việc quản lý thu - chi ngân sách.

Năm 2023, xã Liên Hồng đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính thuế; tăng cường phối hợp với các ngành chức năng để tìm giải pháp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn ổn định sản xuất...nên tổng thu ngân sách trên địa bàn xã do Chi cục Thuế thực hiện đã thu được 26,817 tỷ đồng, đạt 540,89% dự toán HĐND TP giao,

trong đó có 10/11 chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán giao trừ thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên.

Xã đã tiến hành cơ cấu các khoản thu hợp lý, trong đó hạn chế dần sự phụ thuộc vào nguồn thu từ đất, lĩnh vực phụ thuộc nhiều vào biến động của thị trường, chuyển dịch sang khai thác nguồn thu chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường. Thực hiện việc quản lý và khai thác tốt nguồn thuế thu doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.

Lãnh đạo xã xác định thu ngân sách là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm. Xã Liên Hồng đã thực hiện việc huy động mọi lực lượng để tham gia, quyết liệt tổ chức công tác thu nợ đọng, nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai.

Bên cạnh đó, lãnh đạo xã tiến hành triển khai hàng loạt các giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động ổn định và vươn lên mở rộng sản xuất kinh doanh.

Xã Liên Hồng chủ trương thực hiện từng bước nâng cao năng lực quản lý đầu tư, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo quản lý tốt các khoản chi.

1.2.2. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của phường Thạch Khôi và xã Liên Hồng có thể rút ra một số bài học như sau:

Các địa phương đều tăng cường trách nhiệm của UBND xã, phường trong quản lý thu ngân sách Nhà nước.

Thực hiện công khai, minh bạch tài chính ngân sách xã, phường để đảm bảo sự giám sát của cán bộ, công chức và nhân dân trong quản lý thu – chi ngân sách của địa phương, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Tăng cường trách nhiệm của cán bộ công chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách.

Tăng cường trách nhiệm của UBND phường Tứ Minh trong quản lý

thu, chi ngân sách.

Chấp hành dự toán ngân sách đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách tốt nhất. Coi trọng công tác phân tích, dự báo kinh tế nhằm thực hiện tốt công tác lập dự toán thu, chi ngân sách phường.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong cường chế, thu hồi nợ thuế

Công khai, minh bạch các khoản thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương hàng năm.

Đẩy mạnh thực hiện việc khoán biên chế và quỹ lương, coi đây là biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác của bộ máy hành chính, tăng cường trách nhiệm của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

Quản lý NSNN có liên quan chặt chẽ với chu trình ngân sách và phương diện phân cấp quản lý NSNN theo đúng quy định.

Kiểm tra quyết toán thu, chi rất chú trọng đến hiệu quả của công tác quản lý thu, chi NSNN.

Công tác kiểm tra, thanh tra và kiểm toán quản lý NSNN luôn coi trọng hàng đầu trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ động khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương để tận thu NSNN. Có kế hoạch cụ thể, chi tiết ngay từ đầu năm NS đối với các khoản thu từ tiền đất để tăng tích lũy chi đầu tư XD CB.

Tiểu kết chương 1

Trong chương I, Đề án đã trình bày lý luận cơ bản về ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách nhà nước. Cụ thể: chương I trình bày vấn đề cơ bản về quản lý thu, chi NSNN cấp xã, phường từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán, đến quyết toán và kiểm soát thu, chi NSNN. Bên cạnh đó, Đề án cũng chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thu, chi NSNN cấp xã. Từ kinh nghiệm thực tế về quản lý NSNN tại các phường, xã lân cận trên địa bàn TP Hải Dương đã rút ra các bài học kinh nghiệm về quản lý NSNN cấp xã, phường cho UBND phường Tứ Minh, TP Hải Dương. Có thể nói đây là những vấn đề lý luận cơ bản nhất để tác giả có thể đi vào phân tích thực trạng cũng như đề xuất giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý NSNN trên địa bàn phường Tứ Minh trong phần còn lại của Đề án.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và cơ sở hạ tầng.

Phường Tứ Minh nằm ở phía tây thành phố Hải Dương, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp các phường Thanh Bình, Tân Bình và Thạch Khôi.

Phía tây giáp huyện Cẩm Giàng.

Phía nam giáp xã Liên Hồng.

Phía bắc giáp phường Việt Hòa và huyện Cẩm Giàng.

Phường có diện tích 7,39 km², dân số năm 2018 là 49.088 người, mật độ dân số đạt 6.642 người/km².

Sau năm 1945, Tứ Minh trở thành một xã thuộc huyện Cẩm Giàng. Năm 1969, xã được sáp nhập vào thị xã Hải Dương (nay là thành phố Hải Dương).

Ngày 19 tháng 3 năm 2008, Chính phủ phát động Nghị định số 30/2008/NĐ-CP, tạo ra phường Tứ Minh trên diện tích 673,75 ha và dân số 12.343 người từ xã Tứ Minh. Thêm vào đó, 38,98 ha từ thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, đã được chuyển vào thành phố Hải Dương.

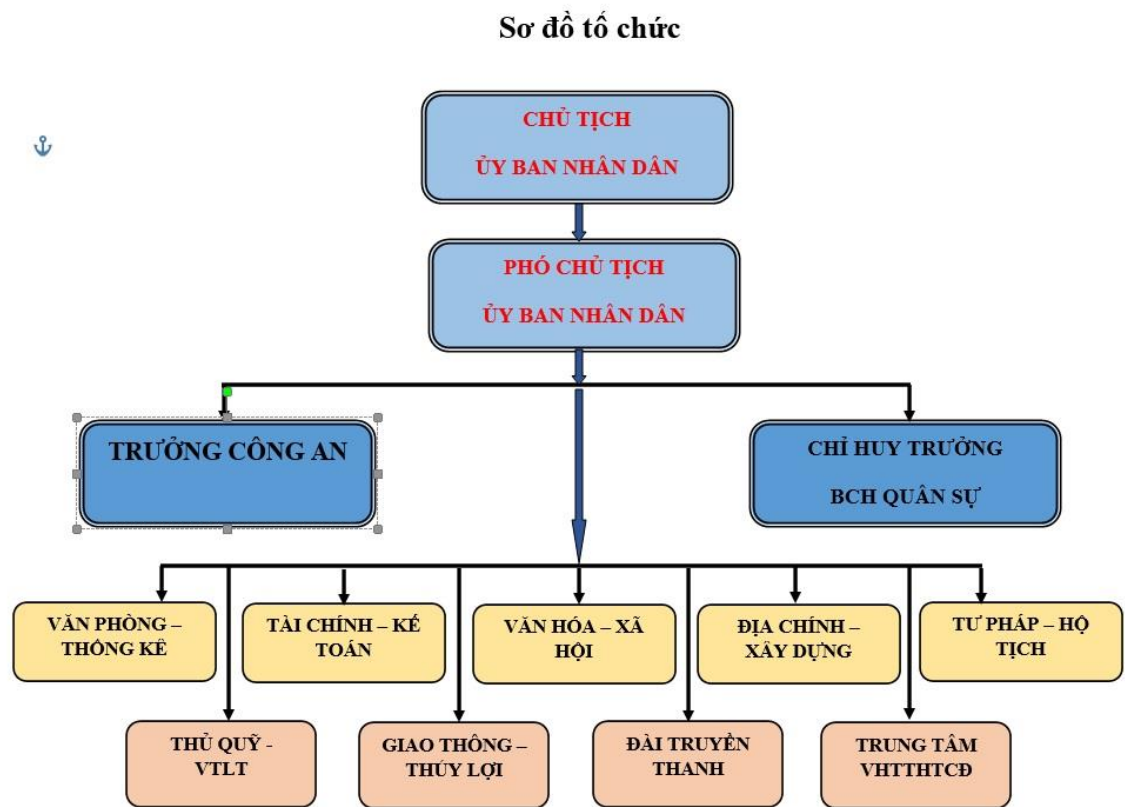
Ngày 16 tháng 10 năm 2019, Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh diện tích và dân số của phường Tứ Minh, đưa tổng diện tích lên 739,36 ha và dân số lên 49.088 người, sau khi thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính theo quy định.

Phường Tứ Minh là một đơn vị hành chính cấp xã.

Khái niệm về Ủy ban nhân dân được quy định tại Khoản 1, Điều 114 Hiến pháp năm 2013: “Ủy ban nhân dân ở cấp xã do Hội đồng nhân dân cấp xã bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà

nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.”

Trên cơ sở của Khoản 12 Điều 2 Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019, đã xác định cơ cấu của Ủy ban nhân dân phường gồm có: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.



**Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức cơ cấu thành phần nhân sự
của UBND cấp xã.**

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Trong đó:

– Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu, lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Thông qua vai trò điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân mà hoạt động của Ủy ban nhân dân phường được thông suốt.

– Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân được Chủ tịch Ủy ban phân công phụ trách công việc nhất định, chịu trách nhiệm cá nhân về phần công việc được giao. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải điều hành công việc mang tính chất thường xuyên, trực tiếp giải quyết mọi vấn đề liên quan đến mọi mặt của cuộc sống nên khối lượng công việc và áp lực công việc là rất lớn.

– Ủy viên của Ủy ban nhân dân là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân. Cấp xã có 02 ủy viên là 01 ủy viên phụ trách quân sự và 01 ủy viên phụ trách công an. Ủy viên chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được phân công trước chủ tịch Ủy ban nhân dân và cùng với tập thể Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân cấp xã không có các cơ cấu trực thuộc mà chỉ có các chức danh chuyên trách các mảng công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể bao gồm các mảng công việc với các chức danh chuyên trách tương ứng: Công an, quân sự, văn phòng- thống kê, địa chính- xây dựng- đô thị- môi trường, tài chính- kế toán, tư pháp- hộ tịch, văn hóa- xã hội.

Cũng theo quy định tại Khoản 12 Điều 2 Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019: “Ủy ban nhân dân xã loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch; xã loại III có một Phó Chủ tịch.”. Việc xác định đơn vị hành chính xã ở nông thôn với phường và thị trấn của đô thị dựa theo tiêu chí cụ thể; đồng thời phân loại đơn vị hành chính phải dựa theo quy định cụ thể tại Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH. Như vậy, pháp luật hiện hành bước đầu về cơ cấu thành phần đã có sự phân biệt khác nhau giữa địa bàn nông thôn với địa bàn đô thị về tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân cấp xã qua cách tính toán số lượng phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cho từng đơn vị.

Căn cứ QĐ số 41/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương, công nhận UBND phường Tứ Minh là đơn vị hành chính cấp xã loại I, cơ cấu tổ chức bao gồm 21 chức danh:

a) Cán bộ: 11 người.

- Bí thư Đảng ủy;
- Phó Bí thư Đảng ủy;
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân (do Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm);
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (02 người);
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Công chức: 10 người.

- Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Văn phòng - Thống kê: 02 người. Trong đó 01 người làm công tác Văn phòng HĐND và UBND - thống kê và thủ quỹ và 01 người làm công tác Văn phòng Đảng ủy - nội vụ.

- Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường: đối với phường 02 người, trong đó 01 người làm công tác Địa chính; 01 người làm công tác xây dựng - đô thị và môi trường. Đối với thị trấn: 02 người, trong đó 01 người làm công tác Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; 01 người làm công tác Nông nghiệp, nông thôn và theo dõi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi.

Đối với xã chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: 02 người, trong đó 01 người làm công tác Địa chính - xây dựng và môi trường; 01 người làm công tác Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và theo dõi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi.

- Tài chính - kế toán (01 người);

- Tư pháp - hộ tịch (02 người);

- Văn hoá - xã hội: 02 người. Trong đó 01 người làm công tác Văn hóa, thông tin - thể dục, thể thao; 01 người làm công tác Lao động - thương binh và xã hội.

Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước cấp thấp nhất. Vì vậy, nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh khá ít so với các cơ quan hành chính cấp trên, bởi phạm vi quản lý của cơ quan này hẹp hơn. Theo quy định tại Điều 25 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân xã có 03 nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thứ nhất, xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 33 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

Nội dung cụ thể mà Ủy ban nhân dân phường phải thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương bao gồm:

Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường; (Khoản 1)

Biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn phường; (Khoản 2)

Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm của phường trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách phường; điều chỉnh dự toán ngân sách phường trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách phường. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của phường trong phạm vi được phân quyền. (Khoản 4, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 11 Điều 2 Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019).

Với tư cách là cơ quan gắn liền với Hội đồng nhân dân cấp xã, thực hiện các hoạt động dựa trên quy định của pháp luật và sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phải là chủ thể có trách nhiệm xây dựng và trình các văn bản quan trọng để hỗ trợ cho Hội đồng nhân dân thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan này. Thực tế, đây là nhiệm vụ, quyền hạn thể hiện rõ nhất mối quan hệ giữa Ủy ban và Hội đồng nhân dân để tạo nên một chính quyền địa phương ở cấp xã hoạt động hiệu quả.

- Thứ hai, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.

Theo giải thích tại Khoản 13, Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015: “Ngân sách địa phương là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương. “. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo các hoạt động thu chi theo đúng dự toán và chỉ thực hiện trong phạm vi địa giới hành chính mà Ủy ban nhân dân phường quản lý.

Đây cũng là nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản của Ủy ban nhân dân các cấp, phù hợp với địa vị pháp lý mà cơ quan được pháp luật trao cho.

- Thứ ba, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân phường.

Theo quy định của luật tổ chức chính quyền địa phương thì việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong các luật; chính quyền địa phương tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền. Pháp luật quy định cơ quan nhà nước cấp trên căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể khác của địa phương, mà các cơ quan này được quyền phân cấp việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương ở cấp dưới, mà cụ thể trong trường hợp này là Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Tuy nhiên, việc phân cấp này phải đảm bảo không vi phạm quy định về các trường hợp được phân cấp và tuân thủ quy định điều kiện của được phân cấp cho cơ quan nhà nước cấp dưới theo Luật định.

Về ủy quyền, Luật quy định trong trường hợp cần thiết, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền bằng văn bản do Ủy ban nhân dân cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức khác thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Chính vì vậy, mà có quy định về “thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền”.

Có thể thấy rằng, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã đã có những thay đổi nhất định phù hợp với tiến trình và đòi hỏi trong sự phát triển của chính quyền địa phương. Các quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng Ủy ban nhân dân phường trở thành cầu nối kết nối giữa trung ương và địa phương, giữa nhà nước và người dân một cách chặt chẽ, hiệu quả và tối ưu hóa chính sách của Đảng.

Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp gần dân nhất và là nơi diễn ra mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các tầng lớp nhân dân, trực tiếp thực hiện và bảo đảm trên thực tế việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý Nhà nước. UBND cấp xã được coi như cánh tay nối dài giữa

Nhà nước và nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là cấp tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng là nơi phát huy quyền làm chủ của công dân; quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân có được tôn trọng và bảo đảm thực hiện hay không, trước hết phải được thể hiện ở hoạt động của chính quyền cấp xã. UBND cấp xã thực hiện khai thác những tiềm năng tại chỗ nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện giúp đỡ nhân dân nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; là nơi khẳng định uy tín của Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Với tư cách là một thiết chế hoạt động ở cơ sở, phương thức hoạt động của UBND cấp xã là hệ thống các cách thức, với các hình thức phù hợp mà UBND cấp xã sử dụng để tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra phù hợp với vị trí, vai trò của UBND trong hoạt động của Chính quyền địa phương ở cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền địa phương 4 cấp ở Việt Nam hiện nay. Theo đó, các cách thức, hình thức mà UBND cấp xã sử dụng để tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình chủ yếu thông qua: (1) Phiên họp của ủy ban; Hoạt động của các thành viên ủy ban (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên). Bên cạnh đó, với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND cấp xã phải thể hiện vai trò quản lý hành chính nhà nước trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương; đồng thời, cũng là cơ quan quản lý việc chấp hành, thực hiện các quyết định của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp xã và UBND cấp huyện gắn với các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Thực tiễn hoạt động nhiều năm qua, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, một vấn đề lớn đặt ra là: Hoạt động của UBND nói chung, của UBND cấp xã nói riêng đã và đang được tiến hành như thế nào? Phương thức hoạt động ra sao vẫn là những trăn trở của giới nghiên cứu và

những người làm công tác thực tiễn. Nguyên nhân chính của vấn đề đó là: Nhận thức chưa đầy đủ về phương thức hoạt động của UBND cấp xã hiện nay ra sao?

Với tư cách là cơ quan có thẩm quyền chung, hoạt động theo chế độ tập thể, UBND phường Tứ Minh họp mỗi tháng một lần. Đây là phương thức hoạt động quan trọng nhất của UBND phường vì phần lớn nhiệm vụ quyền hạn của UBND phường được thực hiện tại phiên họp như: chương trình công tác của UBND hàng năm hoặc trong cả nhiệm kỳ; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách; kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm; các biện pháp thực hiện Nghị quyết của HĐND phường,...

Chủ tịch UBND cấp xã, phường là người lãnh đạo, điều hành công việc của UBND, Chủ tịch UBND quy định chương trình hoạt động của UBND phường hàng tháng, hàng quý; phân công công việc cho các thành viên của UBND và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các chủ thể đó. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình và cùng với tập thể UBND chịu trách nhiệm đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của UBND xã. Hoạt động của Chủ tịch UBND được xác định là hình thức hoạt động thường xuyên và có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động của UBND. Theo xu hướng kết hợp chế độ tập thể lãnh đạo với chế độ thủ trưởng trong quản lý nhà nước, nhiệm vụ và quyền hạn của cá nhân Chủ tịch UBND ngày càng được quy định rạch ròi và tách bạch riêng khỏi những nhiệm vụ, quyền hạn chung của tập thể thành viên UBND. Như vậy có thể thấy, những quy định trên về nhiệm vụ, quyền hạn, cũng như hoạt động của Chủ tịch UBND đều nhằm đề cao vị trí, vai trò của cá nhân (Chủ tịch UBND) trong hoạt động quản lý cũng như bảo đảm tính thống nhất của quyền lực nhà nước.

Phó chủ tịch UBND phường và các thành viên khác của UBND được Chủ tịch UBND phường phân công phụ trách các lĩnh vực nhất định, góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý từ Trung ương tới cơ sở, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND trong việc quản lý các lĩnh vực được giao. Phó Chủ tịch UBND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch UBND phường ủy quyền cho Phó chủ tịch UBND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch UBND. Về nhiệm vụ và quyền hạn, Phó Chủ tịch có thể thay mặt Chủ tịch để thực hiện một số nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch khi được yêu cầu và có trách nhiệm báo cáo lại với Chủ tịch; ngoài ra, Phó chủ tịch còn được phân công quản lý, giải quyết các vấn đề tại cơ sở, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quyết định, chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực mình phụ trách và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung,...

Công chức phường gồm có các chức danh có nhiệm vụ phụ trách quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đồng thời có trách nhiệm tham mưu cho UBND thực hiện công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đó theo thẩm quyền của UBND phường. Các chức danh đó bao gồm: Công chức Tài chính - Kế toán, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức Địa chính - Xây dựng, công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Văn hoá - Xã hội, công chức Trưởng Công an phường, công chức Chỉ huy trưởng Quân sự. Đội ngũ công chức phường là đội ngũ gần dân nhất, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với dân. Đội ngũ này có vị trí vai trò hết sức quan trọng vừa phải thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật từ cấp trên, vừa phải chuyển tải, hướng dẫn cho nhân dân hiểu rõ và thi hành thực hiện, vừa tiếp thu, phản ánh nguyện vọng của quần chúng nhân dân đến với cấp trên, đồng thời đội ngũ công chức này còn phải giải quyết các công việc hàng ngày có tính chất quản lý, tự quản mọi mặt ở địa phương. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, công chức phường phải chịu

sự giám sát trực tiếp, hàng ngày của nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên. Bên cạnh những nhiệm vụ đó thì Công chức còn phải có trách nhiệm tham mưu với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch về lĩnh vực mình phụ trách. Như vậy, phương thức hoạt động của UBND phường là những biện pháp, cách thức, phương pháp mà UBND phường triển khai thực hiện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả. Dựa trên những tiêu chí cụ thể như: (1) Kết quả chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (2) Công tác quản lý hành chính nhà nước trên các lĩnh vực; (3) Hoạt động công khai minh bạch, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở phường; (4) Kết quả về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức xã; (5) Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, đoàn kết nội bộ UBND phường.

2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Pường Tứ Minh có sông Kẽ Sắt và Quốc lộ 5 đi qua nên nơi đây có vị trí địa lý rất quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Pường Tứ Minh có diện tích tự nhiên là 7,6009 km², dân số là 14.884 nhân khẩu với hơn 4.500 hộ gia đình sinh sống ở 11 khu dân cư.

Vùng đất Tứ Minh hình thành kết quả bồi lắng của sông Thái Bình nên đất đai nơi đây tương đối phù hợp với hoạt động sản xuất nông nghiệp. Trước khi có sự cải tạo của con người, hoạt động cày cấy đều phải dựa vào tự nhiên, nhưng bằng truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, người dân Tứ Minh từ xa xưa, đã biết dựa vào tự nhiên sản xuất, xây dựng làng xóm. Nghề trồng trọt, trong đó chủ yếu là trồng lúa nước là nghề sống chính của nhân dân địa phương. Trải qua các thế hệ khác nhau, đồng đất Tứ Minh đã

dân được khai hóa và hình thành nên những thửa ruộng, những khu đồng mầu mỡ, bằng phẳng như ngày nay.

Cũng giống như nhiều địa phương khác trong tỉnh Hải Dương, khí hậu phường Tứ Minh chủ yếu mang tính chất của vùng nhiệt đới gió mùa, có hai mùa tương đối rõ rệt là mùa nóng và mùa lạnh. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 23⁰C, lượng mưa trung bình khoảng 1.500 đến 1.600mm. Khí hậu đó rất phù hợp để phát triển kinh tế nông nghiệp với khả năng cấy trồng được từ 2 đến 3 vụ/năm..

2.1.3. Tình hình thu, chi ngân sách của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Là một đơn vị hành chính cấp xã, UBND phường Tứ Minh đã và đang phấn đấu trở thành đơn vị đô thị văn minh vào năm 2023 với mục tiêu nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ nhân dân, với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, dân làm là chính, nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí, nên để có lòng tin từ nhân dân cùng chung tay với nhà nước thì tài chính ở địa phương phải minh bạch, công khai chi tiết cho dân biết, UBND phường đang cố gắng thực hiện tốt tất cả các quy định hiện hành về luật ngân sách, kiểm soát thu chi ngân sách phù hợp và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm cũng như lưu trữ chứng từ sổ sách rõ ràng cụ thể để cung cấp cho các đơn vị khi cần kiểm tra.

Một số thành tựu cơ bản đã đạt được trong các năm 2022-2024 như sau:

UBND phường cũng phối hợp với người dân đã chung tay đẩy lùi được dịch bệnh Covid 19 lây lan và chuyển biến phức tạp trong cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó, liên qua 3 năm, ghi nhận số thu ngân sách vượt xa kế hoạch được giao, cụ thể: Tăng thu ngân sách năm 2022 là 375 triệu đồng, năm 2023 là: 1.774 triệu đồng, năm 2024 là: 413 triệu đồng. Đây là những số liệu

cụ thể nhất cho thấy sự phối hợp, cố gắng đồng lòng của chính quyền địa phương và người dân trong công tác thu nộp thuế theo đúng quy định.

Đến cuối tháng 12/2024, UBND phường Tứ Minh đã đưa các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc (công an, quân sự, văn hóa - xã hội) thực hiện tại bộ phận "một cửa". Các địa phương đều bố trí công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả theo Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục thủ tục hành chính .

Hiện hầu hết bộ phận “một cửa” của phường được xây dựng, sửa chữa khang trang, trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Đến hết năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng, trước hạn trên 99%. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 99,7%, số hóa kết quả hồ sơ đạt 99%.

Bằng những kết quả khảo sát đã đạt được, có thể thấy công tác quản lý Ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh đang ngày càng được hoàn thiện, chuyên môn hoá hơn tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa được tháo gỡ, giải quyết triệt để.

2.2. Thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.1. Thực trạng ban hành văn bản quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.1.1. Các quy định về quản lý thu NSNN của cấp xã

UBND phường Tứ Minh chấp hành hệ thống các văn bản pháp quy của NN về quản lý thu NSNN cấp xã, phường (như Điều 3, Điều 9, Điều 11 của TT 344/2016/TT-BTC quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Luật ngân sách nhà nước năm 2002; Luật ngân sách nhà nước năm 2015). Các nội dung này đã thể hiện rõ các khái niệm cơ bản nhất về thu NSNN nói chung và thu ngân sách xã nói riêng, giúp

các cấp quản lý từ Trung Ương đến địa phương nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách.

2.2.1.2. Các quy định về quản lý chi NSNN của cấp xã

Bên cạnh đó, UBND phường Tứ Minh chấp hành hệ thống các văn bản pháp quy của NN về quản lý chi NSNN cấp xã, phường (có thể kể đến Điều 3, Điều 10, Điều 13 của TT 344/2016/TT-BTC quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. Điều 15, 16 và 25 của Luật NSNN, Quốc hội, HĐND điều chỉnh mức bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN và các thông tư). Các văn bản ngày càng được hoàn thiện và đồng bộ, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách một cách tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch, góp phần quan trọng vào việc phục vụ các mục tiêu tăng trưởng và phát triển KTXH.

2.2.2. Thực trạng lập dự toán NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.2.1. Nội dung các khoản thu, chi NS được lập dự toán bao gồm:

A. Thu ngân sách NN:

Các khoản thu Ngân sách Nhà nước hưởng 100% trên địa bàn phường Tứ Minh bao gồm khoản thuế môn bài của cá nhân, hộ kinh doanh, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu từ hoa lợi công sản khác, các khoản thu phí, lệ phí theo quy định, các khoản đóng góp tự nguyện cho ngân sách, thu kết dư ngân sách, thu bổ sung từ cấp trên và các khoản thu khác.

Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ gồm có thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài, thuế nhà đất và các khoản thu khác từ khu vực ngoài quốc doanh.

B. Chi ngân sách NN:

Dự toán chi ngân sách nhà nước được lập dựa trên số liệu các năm trước và căn cứ nhiệm vụ của địa phương trong việc bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế. Các phòng, ban, tổ chức của UBND phường Tứ Minh lập dự toán chi của mình căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và định mức chi. Phòng tài chính tập hợp, lập dự toán chi trình UBND phường và Phòng tài chính thành phố Hải Dương.

2.2.2.2. *Chủ thể sử dụng và lập dự toán thu, chi NS cấp xã:*

Với mô hình tài chính đặc biệt, xã, phường, thị trấn là một cấp ngân sách nhưng cấp ngân sách này chỉ có một đơn vị sử dụng ngân sách là UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã). Các hoạt động của cấp ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách đều do UBND cấp xã thực hiện. Khi đóng vai trò là một cấp ngân sách thì UBND cấp xã điều hành các hoạt động thu, chi như các cấp ngân sách khác phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách.

Còn với vai trò là đơn vị kế toán có sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN), UBND cấp xã là đơn vị chi tiêu sử dụng ngân sách, phải chấp hành theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định trên cơ sở dự toán được giao và được tự chủ về kinh phí giống như các cơ quan quản lý hành chính nhà nước khác. Ngoài ra, UBND cấp xã còn quản lý các hoạt động tài chính khác của xã như các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tài chính các hoạt động sự nghiệp của xã, các hoạt động tài chính của thôn, bản...

Với đặc điểm hoạt động của UBND cấp xã, cần làm rõ yêu cầu về tổ chức công tác kế toán tại cấp xã với vai trò cấp ngân sách và vai trò đơn vị sử dụng ngân sách phù hợp với các quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về kế toán, có tính đến tính đặc thù về tổ chức ngân sách, về bộ máy, trình độ cán bộ cấp xã, nâng cao trách nhiệm giải trình của UBND cấp xã trong việc sử dụng nguồn lực của nhà nước và cung cấp thông tin cần thiết cho lập dự

toán thu, chi NS nhà nước.

Hàng năm, UBND phường giao cho cán bộ quản lý tài chính của phường Tứ Minh thực hiện với đội thu thuế phường tiến hành lập dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm trình UBND phường. Sau khi được UBND phường thông qua sẽ gửi lên UBND thành phố, phòng tài chính TP Hải Dương và cuối cùng là gửi lên UBND tỉnh Hải Dương.

UBND tỉnh Hải Dương căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện dự toán ngân sách các năm trước giao kế hoạch cho địa phương.

Khi UBND phường Tứ Minh nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu ngân sách của UBND thành phố Hải Dương thì thực hiện việc hoàn chỉnh dự toán và các phương án phân bổ ngân sách, sau đó báo cáo với UBND thành phố, phòng tài chính TP và công khai cho người dân được biết.

2.2.2.3. Quy trình lập dự toán thu NSNN của UBND phường Tứ Minh từ năm 2022 đến 2024

Bảng 2.1. Dự toán thu ngân sách phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ 23/22	Tỷ lệ 24/23
I. Nguồn thu NS hưởng theo phân cấp	999	2.028	6.048	1.139,7%	53,12%
1. Các khoản thu ngân sách hưởng 100%	120	70	52	58,33%	74,29%
2. Các khoản thu phân theo tỷ lệ %	879	1.958	5.996	222,75%	306,23%
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.712	5.779	5.534	122,64%	95,76%
1. Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.333	3.476	5.534	80,22%	159,21%
2. Thu bổ sung có mục tiêu	379	2.303		607,65%	0%
Tổng thu ngân sách	5.711	7.807	11.582	136,70%	148,35%

(Nguồn: Phòng tài chính – Kế toán phường Tứ Minh)

Qua việc phân tích số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường Tứ Minh cho thấy các khoản thu có sự biến động qua các năm. Năm 2022, dự toán thu ngân sách là 5.711 triệu đồng. Năm 2023, dự toán thu tăng lên, cụ thể tổng dự toán năm 2023 là 7.807 triệu đồng. Năm 2024 tổng dự toán tăng lên so với năm 2023 là: 3.775 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước tại phường Tứ Minh biến động là do sự ảnh hưởng của dự toán nguồn thu ngân sách nhà nước theo phân cấp và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, cụ thể:

Dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp: Năm 2022, nguồn thu ngân sách nhà nước theo phân cấp là 999 triệu đồng. Năm 2023, khoản thu này tăng lên là 2.028 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1.139,7% so với năm 2022. Năm 2024, chỉ tiêu này tăng lên đến 6.048 triệu đồng với tỷ lệ tăng so với năm trước là 53,12%. Như vậy, thu ngân sách nhà nước trong năm 2024 đã tăng lên và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng cơ cấu nguồn thu. Trong dự toán các khoản thu ngân sách nhà nước theo phân cấp thì biến động của các khoản thu như sau:

+ Các khoản thu ngân sách hưởng 100% chiếm tỷ trọng thấp hơn. Khoản thu này năm 2022 là 120 triệu đồng, năm 2023 là 70 triệu đồng, năm 2024 là 52 triệu đồng cho thấy những dấu hiệu thay đổi về cơ cấu nguồn thu phường hưởng qua 3 năm tài chính liên tiếp từ năm 2022 đến năm 2024.

+ Các khoản thu ngân sách phân chia theo tỷ lệ năm 2022 là 879 triệu đồng, năm 2023 tăng mạnh với giá trị là 1.958 triệu đồng, tăng lên vào năm 2024 với số tiền thu là 5.996 triệu đồng.

Dự toán thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Năm 2022 thu bổ sung là 4.712 triệu đồng, năm 2023 thu bổ sung là 5.779 triệu đồng, năm 2024 giảm đi so với năm 2023 ở mức 5.534 triệu đồng. Trong cơ cấu thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu bổ sung cân đối ngân sách là chủ yếu, thu bổ sung có mục tiêu chiếm tỷ lệ nhỏ. Tỷ trọng các khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên giảm dần trong năm 2024 chứng tỏ phường Tứ Minh đang dần tăng mức độ tự cân đối giữa các khoản thu chi thường xuyên, giảm bớt sự phụ thuộc vào các khoản thu bổ sung từ cấp trên.

Như vậy, công tác lập dự toán thu ngân sách nhà nước tại phường Tứ Minh được thực hiện theo đúng quy định, tuy nhiên cần lưu ý đến việc bao quát hết nguồn thu và quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, tránh trường hợp bỏ sót hoặc thu sai quy định.

2.2.2.4. Quy trình lập dự toán chi NSNN của UBND phường Tứ Minh từ năm 2022 đến 2024

Bảng 2.2. Dự toán chi ngân sách phường Tứ Minh giai đoạn 2022-2024

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I. Chi thường xuyên	5.711	6.287	6.332
1. Chi sự nghiệp (kinh tế, giáo dục, truyền thanh, y tế, xã hội)	433	2.608	446
2. Chi sự nghiệp VH TDTT xã	138	167	167
3. Chi quản lý hành chính	4.401	3.143	4.867
4. Chi an ninh, quốc phòng	631	265	688
5. Chi dự phòng NS	108	104	164
II. Chi đầu tư phát triển		1.520	5.250
Tổng chi ngân sách	5.711	7.807	11.582

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp dự toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Số liệu dự toán chi ngân sách Nhà nước trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024 cho thấy xu hướng biến động không đồng nhất. Năm 2022, dự toán chi ngân sách được giao là 5.711 triệu đồng, năm 2023 số liệu tăng lên là 7.807 triệu đồng và tiếp tục tăng vào năm 2024 là 11.582 triệu đồng. Nguyên nhân của biến động tăng giảm của dự toán chi là do ảnh hưởng của chi thường xuyên và chi đầu tư, phát triển, cụ thể:

Chi thường xuyên có sự gia tăng nhanh trong giai đoạn, từ giá trị 5.711 triệu đồng năm 2022 đến 6.287 triệu đồng năm 2023 và 6.332 triệu đồng năm 2024.

Chi đầu tư, phát triển chỉ phát sinh dự toán trong năm 2023 và năm

2024 với giá trị lần lượt là 1.520 triệu đồng và 5.250 triệu đồng.

Như vậy, xét về cơ bản dự toán chi ngân sách phường Tứ Minh phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2.3. Thực trạng chấp hành dự toán NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.3.1. Thực trạng chấp hành dự toán thu NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Quản lý thu ngân sách tại phường gắn chặt với trách nhiệm của chính quyền địa phương. Thu ngân sách là việc huy động các nguồn lực tài chính từ mọi tầng lớp nhân dân vào ngân sách nhà nước. Công tác quản lý thu ngân sách cần đảm bảo được việc huy động tốt nhất các nguồn lực tài chính bên cạnh đó khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực trạng thu ngân sách Nhà nước tại phường Tứ Minh được thể hiện thông qua các số liệu dưới đây:

**Bảng 2.3. Các khoản thu ngân sách hưởng 100% tại phường Tứ Minh
trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Phí và lệ phí	71	60	56	-11	84,51%	-4	93,33%
Thu khác	12	1	5	-11	8,33%	4	500%
Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	286	27.041	990	26.755	9.454,9 %	-26.051	3,66%
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	571	0	0	-571	0%	0	-
Thu kết dư	81	166	112	85	204,94%	-27	67,47%
Tổng	1.021	27.268	1.163	26.247	2.670,71 %	-26.105	4.27%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Khoản thu ngân sách hưởng 100% là khoản thu phát sinh ngay tại địa bàn do UBND phường trực tiếp quản lý, khai thác. Tổng các khoản thu hưởng 100% trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024 có sự biến động đáng kể.

Năm 2022, tổng các khoản thu là 1.021 triệu đồng. Năm 2023, số liệu tăng lên 26.247 triệu đồng so với năm 2022. Năm 2024, khoản thu hưởng 100% tiếp tục giảm 26.105 triệu xuống còn 1.163 triệu đồng. Nguyên nhân của sự biến động của các khoản thu hưởng 100% là do:

Biến động của khoản thu từ phí, lệ phí: các khoản thu giảm đi vào năm 2023 và năm 2024 với mức chênh lệch lần lượt là 11 triệu đồng và 4 triệu đồng tương ứng với tốc độ giảm là 84,51% và 93,33% so với cùng kỳ năm trước. Điều này là do số lượng người dân đến làm hồ sơ, công chứng giảm đi, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, người dân hạn chế ra đường, không phát sinh thủ tục hành, đây cũng là tình trạng chung trên toàn địa bàn TP Hải Dương.

Các khoản thu khác: Năm 2022, số liệu các khoản thu khác là 12 triệu đồng. Năm 2023, thu khác giảm còn 1 triệu đồng. Năm 2024, chỉ tiêu này tăng lên 5 triệu đồng. Các khoản thu khác có sự biến động qua các năm từ năm 2022 đến 2024 là do nguồn thu này chủ yếu đến từ việc phạt các nội dung vi phạm hành chính, trật tự đô thị, môi trường điều này cho thấy người dân địa phương đã ngày càng tiến bộ hơn nên việc xử phạt giảm đi.

Về số liệu thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác: Năm 2022 UBND phường thu được 286 triệu đồng, năm 2023 chỉ tiêu này là 27.041 triệu đồng, Trong năm 2024, thu từ quỹ đất công ích và HLCS còn lại 990 triệu đồng.

Các khoản đóng góp của nhân dân là khoản thu có tính không thường xuyên trong tổng các khoản thu hưởng 100%. Trong năm 2022 ghi nhận số liệu 571 triệu đồng. Từ năm 2023 đến năm 2024, không ghi nhận các khoản đóng góp từ nhân dân vào NSNN. Sở dĩ có việc này là do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, UBND thành phố và UBND tỉnh đã có những chính sách phù hợp hỗ trợ UBND phường Tứ Minh từ những khoản ủng hộ, đóng góp trong

tình huống dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp. Từ năm 2022, tình hình dịch bệnh được cải thiện, người dân đã phần nào ổn định sức khỏe, thu nhập.

Thu kết dư ngân sách: phản ánh chênh lệch giữa khoản thu và khoản chi ngân sách phường năm trước và được chuyển vào năm sau. Thu kết dư ngân sách có sự biến động trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024. Năm 2022, thu kết dư là 81 triệu đồng. Năm 2023, số liệu tăng lên 166 triệu đồng. Năm 2024, chỉ tiêu tiếp tục giảm còn 112 triệu đồng. Sự biến động của phần thu kết dư này phụ thuộc vào chính sách sử dụng ngân sách mỗi năm của phường.

Khoản thu ngân sách phường được hưởng 100% có ý nghĩa rất lớn đối với nhu cầu chi tiêu của phường Tứ Minh. Tuy nhiên, khoản thu này biến động thường xuyên hàng năm trong tổng nguồn thu do đó UBND phường cần có biện pháp tận thu hiệu quả, hợp lý để chủ động nguồn tài chính cho công tác thực hiện chi.

Ngoài các khoản thu NS phường được hưởng 100%, còn có các khoản thu ngân sách phân chia theo tỷ lệ phần trăm bao gồm các loại thuế, quỹ được giao trích tỷ lệ phần trăm cho ngân sách phường nhằm gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương vào công tác quản lý, thực hiện thu thuế tại địa bàn phường.

Bảng 2.4. Các khoản thu ngân sách hưởng theo tỷ lệ % tại phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Thu tiền sử dụng đất	0	10.728	15.990	10.728	-	5.262	149,05%
Thuế giá trị gia tăng	394	348	563	-46	88,32%	215	161,78%
Thuế thu nhập cá nhân	413	1.817	471	1.404	439,95%	-1.346	25,92%
Tiền thu thuế khác	197	19	76	-178	9,64%	97	400%
Tổng	1.004	12.812	17.100	11.808	1.276,1%	4.288	133,47%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, khoản thu ngân sách phân chia theo tỷ lệ phần trăm biến động tăng giảm không ổn định. Khoản thu hưởng tỷ lệ phần trăm ở phường Tứ Minh chỉ bao gồm: thu tiền sử dụng đất, thuế GTGT và thuế TNCN, tiền thu thuế khác. Do vậy, biến động của các khoản phải thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm chính là biến động của 4 loại chỉ tiêu thu trên.

Năm 2022, thu tiền sử dụng đất không ghi nhận số liệu thu. Năm 2023, khoản thu này tăng lên là 10.728 triệu đồng. Sang năm 2024, số liệu tăng lên là 15.990 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 149,05%. Số liệu này thay đổi qua các năm là do chính sách của Nhà nước thay đổi, cụ thể là trong năm 2021, HĐND tỉnh Hải Dương ban hành NQ 05/2021/NQ-HĐND về quy định tỷ lệ % phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp NS trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025. Chính sách thay đổi làm

cho UBND phường được hưởng nguồn thu từ tiền sử dụng đất tăng lên so với các năm trước.

Số liệu thu thuế GTGT cho thấy: năm 2022 UBND phường Tứ Minh ghi nhận thu 394 triệu đồng, năm 2023 là 348 triệu đồng và năm 2024 tăng mạnh đến 563 triệu đồng. Bên cạnh đó, thuế TNCN năm 2022 là 413 triệu đồng lần lượt với tỷ lệ là 439,95% và 25,92% ghi nhận số thu này của năm 2023 là 1.817 triệu đồng và 2024 là 471 triệu đồng.

Trong các năm từ 2022 đến 2024, số liệu về thu thuế khác (tiền phạt, tịch thu khác, tiền chậm nộp các khoản thuế TNCN, GTGT) có nhiều biến động. Đây là chỉ tiêu chiếm tỷ lệ nhỏ nhất trong nhóm chỉ tiêu thu theo tỷ lệ %. Cụ thể, năm 2022 ghi nhận số liệu của chỉ tiêu này là: 197 triệu, năm 2023 giảm mạnh xuống còn 19 triệu đồng và tăng lại trong năm 2024 là 76 triệu đồng.

Những con số biết nói này cho thấy cùng với những cố gắng, nỗ lực tuyên truyền động viên người dân tham gia nộp thuế và kê khai thuế đúng quy định, UBND phường đã gặt hái được một số thành tích nhất định trong công tác thu thuế trên địa bàn phường.

Khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm là khoản thu phát sinh trực tiếp trên địa bàn phường, chỉ có chính quyền địa phương mới thu được đầy đủ khoản thu này do đó để tăng thu ngân sách, UBND phường Tứ Minh cần làm tốt hơn nữa việc khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn phường và xử phạt nghiêm đối với các trường hợp không thực hiện đúng quy định.

Thành phần cuối cùng cấu thành nên số liệu thu NSNN tại UBND phường Tứ Minh là thu chuyển nguồn và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên gồm có khoản thu bổ sung cân đối ngân sách và thu bổ sung có mục tiêu. Khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên và thu chuyển nguồn tại phường Tứ Minh được thể hiện qua các số liệu dưới

đây:

Bảng 2.5. Các khoản thu chuyển nguồn và thu bổ sung từ ngân sách tại phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
Thu chuyển nguồn	2.050	3.514	31.513	1.464	171,41%	27.999	896,78%
Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	4.333	3.465	5.523	-868	79,97%	2.058	159,39%
Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	25.258	2.676	1.018	-22.582	10,59%	-1.658	38,04%
Tổng	31.642	9.655	38.054	11.986	1.585,25%	4.231	133,07%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Thu chuyển nguồn là việc chuyển nguồn kinh phí năm trước sang năm sau để thực hiện các khoản chi đã được bố trí trong dự toán năm trước hoặc dự toán bổ sung nhưng đến hết thời gian chỉnh lý chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong được cơ quan có thẩm quyền cho tiếp tục thực hiện chi vào ngân sách năm sau. Từ năm 2022, đến năm 2024 số thu chuyển nguồn tại phường Tứ Minh lần lượt là: 2.050 triệu đồng, 3.514 triệu đồng và 31.513 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng là: 171,41% và 896,78%.

Tại phường Tứ Minh, khoản thu bổ sung từ ngân sách cấp trên chiếm vai trò quan trọng trong tổng nguồn thu. Do ngân sách phường chưa tự cân đối được nên ngân sách cấp trên phải cấp bổ sung. Năm 2022, thu bổ sung

cân đối từ ngân sách cấp trên là 4.333 triệu đồng. Năm 2023, khoản thu này giảm xuống là 3.465 triệu đồng với tỷ lệ 79,97%. Năm 2024, chỉ tiêu này tăng lên là 5.523 triệu đồng.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên với số tiền lớn chứng tỏ vẫn còn tồn tại sự ỷ lại vào ngân sách cấp trên, chưa thực hiện khai thác các khoản thu ngân sách tại địa bàn phường một cách hiệu quả.

Về thu bổ sung có mục tiêu: phụ thuộc vào chủ trương của Nhà nước, cấp một phần kinh phí để thực hiện chương trình mục tiêu được xét duyệt. Chỉ tiêu này tại phường Tứ Minh cho thấy xu hướng biến động giảm. Năm 2022, giá trị khoản thu là 25.258 triệu đồng, năm 2023 giảm xuống còn 2.676 triệu đồng. Cuối cùng chỉ tiêu này giảm xuống năm 2024 là: 1.018 triệu đồng.

Như vậy, các khoản thu ngân sách Nhà nước phường Tứ Minh có sự biến động trong suốt giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của các biến động kinh tế. Phường Tứ Minh có rất nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong trên nhiều lĩnh vực như ăn uống, may mặc, sản xuất, vận tải đa phương thức,... do đó khi kinh tế suy thoái, hoạt động của các doanh nghiệp giảm sút thì các khoản thu vào ngân sách Nhà nước cũng giảm.

2.2.3.2. Thực trạng chấp hành dự toán chi NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên mang tính chất là khoản chi tiêu dùng xã hội gắn với chức năng quản lý. Chi thường xuyên tại phường Tứ Minh được thể hiện qua số liệu sau đây:

**Bảng 2.6. Các khoản chi ngân sách tại phường Tứ Minh trong giai đoạn
2022-2024 (Đvt: triệu đồng)**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ năm 23/22		Tỷ lệ năm 24/23	
				+/-	%	+/-	%
I. Chi thường xuyên	8.732	8.741	7.407	9	100,1%	-1.334	84,74%
Chi sự nghiệp (kinh tế, giáo dục, truyền thanh, y tế, xã hội)	2.178	835	275	-1.343	38,34%	-560	32,93%
Chi sự nghiệp VH TDTT xã	51	2.040	585	1.989	4.000%	-1.455	28,68%
Chi quản lý hành chính NN	5.843	5.253	5.799	-590	89,90%	546	110,39%
Chi an ninh, quốc phòng	660	613	748	-47	92,88%	135	122,02%
II. Chi đầu tư XDCB	21.255	9.471	24.617	-11.784	44,56%	15.146	259,92%
III. Chi chuyển nguồn	3.514	31.513	24.130	27.999	896,78%	-7.383	76,57%
Tổng	33.501	49.725	56.154	16.244	148,43%	6.429	112,93%

(Nguồn: Báo cáo quyết toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Chi thường xuyên:

Chi thường xuyên mang tính chất là khoản chi tiêu dùng xã hội gắn với chức năng quản lý. Chi thường xuyên tại phường Tứ Minh có sự tăng giảm không ổn định trong giai đoạn 2022-2024. Năm 2022, chi thường xuyên ở mức 8.732 triệu đồng. Năm 2023, chi thường xuyên tăng lên đến 100,1% và tiếp tục giảm xuống 84,74% vào năm 2024. Biến động các khoản mục chi thường xuyên là bởi các lý do sau:

Chi sự nghiệp kinh tế để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế của địa phương. Chi sự nghiệp kinh tế nhằm bồi dưỡng nguồn thu cho ngân sách phường. Tuy nhiên, khoản chi này tại phường Tứ Minh chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng các khoản chi thường xuyên cho thấy khoản chi này vẫn chưa hỗ trợ nhiều được cho các dự án phát triển kinh tế, chưa khai thác được hết các tiềm năng của địa phương. Năm 2022, chỉ tiêu này có giá trị là 2.178 triệu đồng, năm khoản chi sự nghiệp kinh tế giảm xuống 835 triệu đồng và tiếp tục giảm mạnh vào năm 2024 là 275 triệu đồng.

Chi sự nghiệp văn hóa: khoản chi này dành cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ... Khoản chi này tăng giảm phụ thuộc vào chương trình lễ hội, các nội dung tuyên truyền của phường. Bên cạnh đó là các nội dung hỗ trợ cho hoạt động văn hoá và thể dục thể thao tại các khu dân cư. Năm 2022, khoản chi là 51 triệu đồng, năm 2023 tăng lên 2.040 triệu đồng, năm 2024 giá trị khoản chi tiếp tục giảm đi 1.455 triệu đồng. Mặc dù đã giảm nhưng khoản chi về văn hóa, văn nghệ cần phải được tiết kiệm, hạn chế các khoản chi không cần thiết.

Chi quản lý hành chính là khoản chi có tỷ trọng cao nhất trong tổng chi thường xuyên. Chi quản lý hành chính gồm các khoản chi tiền lương, bảo hiểm cho công chức, cán bộ làm việc tại phường và các khoản chi cho hoạt động đoàn thể... Khoản chi này biến động nhẹ từ năm 2022 đến năm 2024.

Năm 2022, chi quản lý hành chính là 5.843 triệu đồng, năm 2023 là 5.253 triệu đồng. Năm 2024, số liệu gia tăng thêm lên mức 5.799 triệu đồng.

Chi an ninh, quốc phòng: năm 2022 là 660 triệu đồng, sang năm 2023 số tiền chi là 613 triệu, năm 2024 tăng lên so với năm 2023 là 135 triệu đồng. Khoản chi an ninh, quốc phòng thể hiện sự quan tâm của UBND phường Tứ Minh đến công tác dân quân tự vệ, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Chi cho công tác an ninh, quốc phòng cần được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc chi đúng mục đích.

Chi đầu tư, phát triển:

Khoản chi đầu tư phát triển của phường Tứ Minh là khoản chi cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm xây mới, cải tạo nâng cấp công trình như công trình giao thông, nhà văn hóa... Khoản chi này góp phần tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo động lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Chi đầu tư, phát triển phát sinh giá trị vào năm 2022 là: 21.255 triệu đồng. Trong đó, năm 2023 là 9.471 triệu đồng và năm 2024 là 24.617 triệu đồng.

Ngoài các giá trị về chi thường xuyên và chi cho đầu tư xây dựng cơ bản, phường Tứ Minh còn ghi nhận số liệu về chi chuyển nguồn trong năm 2022 là: 3.514 triệu đồng, tiếp tục tăng lên trong năm 2023 là: 31.513 triệu đồng và ở năm 2024 là 24.130 triệu đồng.

Như vậy, số liệu chi ngân sách Nhà nước tại phường Tứ Minh cho thấy các khoản chi tại địa phương chủ yếu là chi cho đầu tư XD CB và chi quản lý hành chính với các khoản chi bao gồm chi lương và các khoản chi văn phòng phẩm, khánh tiết, hội nghị. Các khoản chi này tăng liên tục trong cả giai đoạn cho thấy việc tiết kiệm các khoản chi này là rất cần thiết.

2.2.4. Thực trạng quyết toán ngân sách nhà nước của UBND

phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

2.2.4.1. Thực trạng quyết toán thu ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Công tác quyết toán thu ngân sách nhà nước cấp phường có vai trò quan trọng trong quản lý ngân sách. Tại phường Tứ Minh, công tác này được thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định.

Hàng năm, cán bộ tài chính lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trình lên UBND phường và gửi cho phòng Tài chính Kế hoạch TP Hải Dương. Sau khi được thông qua, báo cáo quyết toán được công khai tại UBND phường để người dân được biết.

Bảng 2.7. Quyết toán thu ngân sách nhà nước phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %
1. Các khoản thu hưởng 100%	120	1.021	850,83	70	27.268	38.954	52	1.163	2.237
2. Các khoản thu theo tỷ lệ %	879	1.004	114,22	1.958	12.812	654,34	5.996	17.100	285,19
3. Thu bổ sung từ NS cấp trên và chuyển nguồn	4.712	31.642	671,52	5.779	9.655	167,07	5.534	38.054	687,64
Tổng	5.711	33.667	589,51	7.807	49.735	637,06	11.582	56.317	486,25

(Nguồn: Báo cáo quyết toán thu ngân sách phường Tứ Minh)

Dựa trên số liệu phân tích, số quyết toán lớn hơn so với số dự toán. Năm 2022, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán là 27.956 triệu đồng. Năm 2023, giá trị khoản thu theo quyết toán cao hơn theo tỷ lệ chênh lệch là 637,06% so với dự toán. Năm 2024 ghi nhận số liệu quyết toán là 56.317 triệu đồng, cao nhất trong 3 năm từ 2022 đến 2024. Điều đó cho thấy thu ngân sách thực tế ở phường Tứ Minh cao hơn so với các số liệu dự toán, phản ánh chất lượng dự toán chưa tốt, chưa sát với nguồn thu. Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phường trong xây dựng dự toán là rất cần thiết.

2.2.4.2. Thực trạng quyết toán chi ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Cuối năm, các cán bộ tài chính phường thực hiện việc đối chiếu và lập báo cáo quyết toán chi ngân sách phường trình UBND phường Tứ Minh và gửi cho Phòng tài chính kế hoạch TP Hải Dương với các số liệu chi thường xuyên và chi đầu tư, phát triển chi tiết, cụ thể có bản thuyết minh đính kèm.

Bảng 2.8. Quyết toán chi ngân sách nhà nước phường Tứ Minh trong giai đoạn 2022-2024 (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %	Dự toán	Quyết toán	QT/DT %
1. Các khoản chi thường xuyên	5.711	8.732	152,9	6.287	8.741	139,03	6.332	7.407	116,98
2. Các khoản chi ĐT XDCB		21.255		1.520	9.471	623,09	5.250	24.617	468,90
3. Chi chuyển nguồn		3.514			31.513			24.130	
Tổng	5.711	33.501	586,6	7.807	49.725	636,93	11.582	56.154	484,84

(Nguồn: Báo cáo quyết toán chi ngân sách phường Tứ Minh)

Thông qua việc phân tích số liệu giữa quyết toán và dự toán chi của phường Tứ Minh cho thấy chênh lệch biến động qua các năm. Năm 2022, quyết toán bằng 586,6% so với dự toán. Năm 2023, chênh lệch quyết toán và dự toán là 636,93% và năm 2024 số quyết toán là 56.154 triệu đồng điều này cho thấy việc xây dựng dự toán chi có nhiều thay đổi theo các văn bản quy định hiện hành. Tuy nhiên, thực trạng chỉ rõ hạn chế của công tác này vẫn còn tồn tại như việc ghi chép chứng từ, sổ sách chưa đầy đủ, báo cáo thường nộp chậm so với thời hạn quy định. Đây là một số vấn đề mà UBND phường cần xem xét, khắc phục.

2.2.5. Thực trạng kiểm soát ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Có thể thấy, đến nay công tác lập dự toán của các ban ngành, Đoàn thể sử dụng dự toán trên địa bàn phường cơ bản đã tiến hành tốt, cùng với sự hướng dẫn chỉ đạo của các cơ quan Tài chính cấp trên và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính. UBND phường đã từng bước lập dự toán một cách khoa học và hợp lý. Trên cơ sở đó, việc lập dự toán ngân sách phường hàng năm đã thuận lợi hơn.

Những căn cứ cụ thể UBND phường Tứ Minh lập kế hoạch ngân sách:

Căn cứ vào chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính; căn cứ vào chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách của các đơn vị phòng ban, Đoàn thể trên địa bàn phường. Phòng Tài chính Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tổng hợp dự toán ngân sách thành phố, để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng.

Căn cứ dự toán tỉnh giao, phòng Tài chính Kế hoạch TP Hải Dương phối hợp với Chi cục thuế tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố lập dự toán ngân sách thành phố và thẩm định, thống nhất giao dự toán ngân sách cho UBND phường Tứ Minh để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phê chuẩn.

Để công tác quản lý ngân sách được tốt, bộ phận Tài chính - Kế hoạch phường đã làm tốt công tác lập dự toán ngân sách địa phương, cơ sở để xây dựng dự toán thực hiện trên cơ sở thảo luận trực tiếp với đơn vị nên đã đảm bảo sát với thực tế và tính hợp lý của dự toán, quán triệt việc tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, ưu tiên cho chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chi sự nghiệp y tế, chi cải tạo giống, cây con, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chi cho công tác xóa đói giảm nghèo... giảm chi hành chính, hạn chế mua sắm, sửa chữa trang thiết bị khi chưa cần thiết.

Hiện tại các đơn vị sử dụng dự toán trong toàn phường, khi lập dự toán đều trích 10% tiết kiệm chi thường xuyên của đơn vị (trừ các khoản có tính chất lương và các khoản mua sắm sửa chữa lớn) theo đúng chủ trương của Nhà nước, để bổ sung nguồn kinh phí tăng lương. Để thực hiện việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể lương và các khoản có tính chất lương), tức là phải giảm các khoản chi khác như: chi quản lý (chi vật tư văn phòng, hội nghị, tiền thưởng, chi khác ngân sách...) như vậy điều này đòi hỏi các đơn vị phải thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Phường Tứ Minh đã chủ động xây dựng và giao dự toán ngân sách Nhà nước sớm, thường là vào tháng 1 năm dự toán cho các đơn vị dự toán ngân sách điều này giúp cho các đơn vị chủ động trong việc triển khai công tác thu và nhiệm vụ chi một cách kịp thời ngay từ đầu năm. Đến năm 2022, UBND phường Tứ Minh đã thực hiện chế độ tự chủ tài chính. Việc thực hiện theo các quy định của Nhà nước này phải đảm bảo gắn quyền lợi và trách nhiệm với nhau thì chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí mới có thể thực hiện có hiệu quả. Dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước được xây dựng trên cơ sở bám sát hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; Tỷ lệ (%) điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong giai đoạn ngân sách 2022-2024. Do đó, trong quá trình xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo bộ phận Tài chính Kế hoạch bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng chế độ chính sách của nhà nước hiện hành và trên tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo bố trí tập trung, phù hợp giữa mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ và nguồn lực ngân sách nhà nước

để phân đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Dương nói chung và phường Tứ Minh nói riêng.

Bộ phận Tài chính Kế hoạch phường Tứ Minh thường xuyên kiểm tra, đối chiếu theo tiến trình về chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ, đặc biệt là hiệu quả và tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách.

Phòng Tài chính Kế hoạch TP Hải Dương, cơ quan thuế phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương hàng năm thực hiện rà soát các khoản thu, chi từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm ngân sách trên địa bàn phường, đảm bảo các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước được hạch toán đầy đủ, chính xác, đúng theo Mục lục ngân sách, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu của đơn vị dự toán UBND phường Tứ Minh.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế phân công nhiệm vụ ở Ủy ban phường nhằm đảm bảo việc kiểm tra toàn diện các lĩnh vực. Bộ phận Tài chính Kế hoạch là cơ quan chuyên môn kiểm tra thường xuyên do đó phải phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước và các cơ quan có chức năng, thẩm quyền thanh tra để kiểm tra theo chuyên môn cần thiết cho quá trình quản lý, góp phần hạn chế sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc thanh tra, kiểm tra quyết toán ngân sách Nhà nước phải đảm bảo tính trung thực và đúng pháp luật, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực trong quản lý thu - chi ngân sách Nhà nước và khen thưởng kịp thời việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao nhằm góp phần tích cực cho việc đẩy mạnh ý thức trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý thu - chi ngân sách Nhà nước.

2.2.6. Đánh giá chung thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của

UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Kết quả về phiếu điều tra thông tin về tình hình quản lý NSNN tại UBND phường Tứ Minh được thể hiện ở bảng sau:

2.9. Bảng tỷ lệ đánh giá về các nội dung khảo sát:

STT	Nội dung	Kết quả khảo sát			
1	Thực trạng công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn phường Tứ Minh	Yếu	Trung bình: 2 phiếu, đạt tỷ lệ: 9,5%	Tốt: 18 phiếu, đạt tỷ lệ: 85,7%	Rất tốt: 1 phiếu, đạt tỷ lệ: 4,8%
2	Công tác quản lý ngân sách Nhà nước trên địa bàn phường Tứ Minh, TP Hải Dương có đúng với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2005	Đúng: 21 phiếu, đạt tỷ lệ 100%	Không đúng: 0 phiếu, tỷ lệ: 0%		
3	Tổ chức bộ máy quản lý ngân sách Nhà nước phường Tứ Minh có hợp lý	Hợp lý: 17 phiếu đạt tỷ lệ: 81%	Không hợp lý: 4 phiếu, đạt tỷ lệ: 19%		
4	Hệ thống thông tin được sử dụng trong hoạt động quản lý ngân sách Nhà nước phường Tứ Minh	Chưa được trang bị: 1 phiếu đạt tỷ lệ 4,8%	Được trang bị và thường xuyên tập huấn: 15 phiếu đạt tỷ lệ 71,4%	Ít được trang bị: 5 phiếu, đạt tỷ lệ 23,8%	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

Từ những kết quả đạt được, có thể rút ra được một số kết luận về quản

lý NSNN tại UBND phường Tứ Minh:

2.2.6.1. Công tác lập dự toán ngân sách nhà nước:

+ Công tác lập dự toán thu ngân sách:

Dự toán thu ngân sách nhà nước của phường Tứ Minh nhìn chung đã được tính toán, phân bổ một cách khoa học theo các nhiệm vụ được giao, có sự phối hợp chặt chẽ với đội thuế phường và chi cục thuế thành phố Hải Dương để khai thác nguồn thu hợp lý.

+ Công tác lập dự toán chi ngân sách:

Dự toán chi ngân sách nhà nước được lập căn cứ vào nhu cầu chi tiêu của từng đơn vị thuộc UBND phường để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của địa phương. Dự toán chi tại phường Tứ Minh được xây dựng sát với thực tế, từ năm 2022 đến năm 2024 dự toán đúng bằng với thực tế.

2.2.6.2. Công tác chấp hành dự toán ngân sách nhà nước

+ Công tác chấp hành dự toán thu ngân sách:

Công tác thu ngân sách đã đảm bảo việc thu kịp thời, đúng hạn đối với khoản thu như thuế nhà đất, phí, lệ phí...Số liệu chấp hành dự toán thu ngân sách vượt chỉ tiêu dự toán đã đề ra. Công tác kiểm tra, đánh giá minh bạch và công khai số liệu cho mọi đối tượng liên quan.

Thuế là nguồn thu chính của ngân sách Nhà nước do đó phường Tứ Minh luôn quan tâm đến công tác quản lý thu thuế. Đội thuế của phường thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với Chi cục thuế thành phố Hải Dương để đảm bảo tính hiệu quả. Công tác quản lý thu thuế đã có sự chuyển biến theo hướng tích cực. Số liệu hàng năm được công khai, minh bạch từ đó ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ thuế của người dân được nâng lên.

Tiền thuế từ thuế thu nhập cá nhân và thuế giá trị gia tăng là khoản thu chủ yếu trong tổng thu thuế và là nội dung trọng tâm trong công tác quản lý

thu thuế của Cục thuế Hải Dương. Do đó, UBND phường Tứ Minh đã tập trung vào việc đề ra các biện pháp để tăng cường nghiệp vụ trong công tác quản lý thuế, chống thất thu. Đồng thời quản lý các khoản thu đảm bảo tính hiệu quả, công bằng, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh.

Mặc dù, phí và lệ phí chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng đã góp phần làm tăng thu cho ngân sách của phường. Công tác thu phí, lệ phí được thực hiện đúng quy định và đúng hạn.

+ Công tác chấp hành dự toán chi ngân sách:

Phường Tứ Minh chủ động quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả đảm bảo việc thực hiện được các nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn 2022-2024, phường thực hiện đúng mức các nhiệm vụ chi về chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, hạn chế mua sắm thiết bị không cần thiết, ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ chi cấp thiết như an ninh quốc phòng.

2.2.6.3. Công tác quyết toán ngân sách nhà nước

Thứ nhất, về công tác quyết toán ngân sách:

Công tác quyết toán ngân sách phường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính, quyết toán theo đúng mục lục ngân sách nhà nước, các nghiệp vụ thu được ghi đầy đủ.

Thứ hai, về công tác quyết toán chi ngân sách:

Công tác quyết toán chi đảm bảo công khai, minh bạch, các nghiệp vụ chi được ghi chép đầy đủ, đúng chế độ.

2.2.6.4. Công tác kiểm soát ngân sách nhà nước

Hết năm ngân sách, phòng Tài chính Kế hoạch thành phố tiến hành kiểm tra và thông báo phê duyệt quyết toán đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thụ hưởng ngân sách thành phố.

Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách hàng năm theo kế hoạch đã đề ra.

UBND phường Tứ Minh thực hiện các báo cáo quyết toán và thống nhất số liệu thu chi hàng năm sau khi được phê duyệt quyết toán với phòng Tài chính – Kế hoạch TP Hải Dương.

Công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách lãng phí, không đúng quy định, xử lý nghiêm và công khai các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tiền, ngân sách và tài sản nhà nước.

2.2.6.5. *Những hạn chế*

Về dự toán thu ngân sách, tuy đã có những tiến bộ trong việc quản lý các nguồn thu nhưng vẫn chưa sát với thực tế. Cơ quan quản lý thu ngân sách phường chưa thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa các nguồn thu để quản lý đảm bảo thu đúng, thu đủ. Cán bộ tài chính chưa nắm chắc được khả năng nguồn thu trên địa bàn để đưa ra các biện pháp đa dạng hóa nguồn thu. Dự toán thu chưa được xây dựng một cách khoa học, chủ yếu dựa trên việc tham khảo số liệu kiểm tra của phòng thống kê thành phố, dự đoán mức độ phát triển kinh tế - xã hội để đề ra dự toán thu. Công tác xây dựng dự toán thường dựa vào yếu tố chủ quan, bị coi nhẹ. Thời gian gửi dự toán thường chậm trễ so với quy định.

Công tác quản lý thu thuế chưa hiệu quả:

Hàng năm số thu thực tế đều vượt so với dự toán nhưng trong đó vẫn còn thất thu lớn. Nhiều doanh nghiệp đã khai báo không chính xác về số thuế phải nộp, dẫn đến việc thu thuế chưa đảm bảo thu đúng, thu đủ. Trong hoạt động mua bán, chuyển nhượng nhà đất tỷ lệ thất thu cũng đáng kể vì không kiểm soát hết được. Tình trạng nợ đọng tiền thuế có xu hướng ngày càng tăng, thiếu sự phối hợp một cách hiệu quả với các cơ quan có liên quan như công

an, viện kiểm sát trong công tác thu hồi nợ. Phương pháp quản lý thu thuế ở phường Tứ Minh thiếu tính khoa học, đặc biệt trong công tác quản lý thu với các hộ kinh doanh cá thể.

Mức thuế khoán chưa được xác định phù hợp có khi quá thấp hoặc ngược lại quá cao. Điều này xuất phát từ việc chưa xác định chính xác doanh thu của các hộ.

Mức khoán thuế thường điều chỉnh tăng lên theo quý, năm theo cảm tính không dựa trên thực tiễn. Nguyên nhân khách quan là do chỉ tiêu được giao cao nên phường phải tăng thu ở những ngành nghề thu được nhằm hoàn thành chỉ tiêu.

Công tác ủy nhiệm thu cũng bộc lộ những mặt hạn chế. Cán bộ thu chưa thật sự am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, quản lý không sát thực tế.

Quản lý chi ngân sách thiếu chặt chẽ: Công tác quản lý chi ngân sách chưa được kiểm soát chặt chẽ, còn lỏng lẻo, chi chưa đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Khoản chi cho phát triển kinh tế ở mức độ thấp, chưa thực sự thúc đẩy sự tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương.

Thu – chi ngân sách phường chưa đảm bảo tự cân đối: Ngân sách phường chưa tự cân đối được do đó phải có sự bổ sung từ ngân sách cấp trên. Số liệu cho thấy nguồn thu từ bổ sung của cấp trên chiếm tỷ lệ cao hơn là nguồn thu tại địa phương.

2.3. Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Những hạn chế tồn tại trong hoạt động quản lý thu - chi ngân sách nhà nước của phường Tứ Minh là do các nguyên nhân sau:

2.3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ tài chính, kế toán thường xuyên biến động thay đổi. Ví dụ sau đại hội Đảng và bầu cử HĐND vừa qua thay

đôi tới gần 1/3 số cán bộ kế toán ngân sách và trên 2/3 Chủ tịch UBND xã, phường. Trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý tài chính, ngân sách tại các xã, phường còn hạn chế. Công tác đào tạo và đào tạo lại CBCC cấp xã còn nhiều hạn chế không kịp đáp ứng yêu cầu quản lý tại địa phương.

- Cơ chế “xin, cho” trong quản lý, điều hành ngân sách thành phố Hải Dương thời gian qua vẫn chưa được giải quyết dứt điểm dẫn tới vẫn còn tình trạng xã, phường xin bổ sung ngân sách, nhất là vào thời điểm cuối năm.

- Công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách cấp xã còn yếu, thụ động, thậm chí buông lỏng, gây thất thoát lãng phí. Mặc dù luật NSNN đã quy định cụ thể việc lập và chấp hành ngân sách, nhưng đối với ngân sách cấp xã, hiện tượng phổ biến là không chấp hành đúng thời hạn quy định. Độ tin cậy về báo cáo quyết toán còn thấp.

- Trình độ quản lý của cán bộ KBNN không đồng đều, một số cán bộ chưa nắm bắt kịp thời các văn bản hướng dẫn, các định mức chế độ mới, do đó xử lý công việc còn lúng túng.

- Cơ chế chính sách quản lý của Nhà nước đối với cấp xã đã được điều chỉnh thường xuyên, nhưng nhiều mặt còn chưa phù hợp. Các cơ quan chức năng của Nhà nước kiểm tra kiểm soát thẩm định chủ yếu dựa trên hồ sơ chứng từ sau khi nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh, không kịp thời phát hiện để chấn chỉnh, ngăn chặn sai phạm và hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật.

2.3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý thu-chi ngân sách nhà nước, trong thời gian qua, liên tục được bổ sung, sửa đổi. Điều đó đã gây khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư XD CB.

- Hệ thống tiêu chuẩn, định mức phân bổ dự toán thu-chi ngân sách cũng như định mức, tiêu chuẩn chi thường xuyên đã được Chính Phủ, Bộ Tài chính, UBND thành phố Hải Dương quan tâm sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên,

vẫn còn một số tiêu chuẩn định mức chưa phù hợp với thực tế như định mức chi tiền ăn hội nghị, chi công tác phí, chi tiếp khách, ...

- Hiện nay, cơ chế kiểm soát chi NSNN qua KBNN hiện hành quy định: KBNN có quyền từ chối các khoản chi ngân sách không đủ điều kiện chi hoặc tạm dừng thanh toán theo yêu cầu của cơ quan Tài chính, thủ trưởng cơ quan Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về các quyết định thanh toán, chi ngân sách hoặc từ chối thanh toán chi ngân sách theo quy định của pháp luật.

- Chính sách thuế còn nhiều phức tạp: Chính sách thuế vẫn chưa bao quát được hết tất cả nguồn thu trong nền kinh tế, chưa thực sự đảm bảo công bằng và bình đẳng trong nghĩa vụ thuế. Chính sách thuế vẫn còn nhiều phức tạp hạn chế tính trung lập, làm cho công tác quản lý thuế dễ nảy sinh tiêu cực.

- Nhận thức của người dân về nghĩa vụ thuế chưa cao:

Đại bộ phận người dân chưa hiểu rõ việc thực hiện nghĩa vụ thuế là trách nhiệm của mọi công dân. Hiện nay trên địa bàn phường vẫn còn tình trạng trốn thuế, gian lận về thuế, nợ đọng thuế diễn ra. Các hành vi này khá phổ biến gây nên thất thu thuế và mất công bằng trong xã hội. Các chế tài về thuế chưa đủ sức răn đe các vi phạm pháp luật về thuế. Công tác tuyên truyền, giải thích chính sách thuế để nâng cao sự hiểu biết, tự giác tuân thủ pháp luật của đối tượng nộp thuế chưa được coi trọng đúng mức.

Tiểu kết chương 2

Với những nội dung cơ bản nhất đã được trình bày ở chương 2, bức tranh toàn cảnh về thực trạng quản lý NSNN tại UBND phường Tứ Minh đã được khắc hoạ rõ nét qua các vấn đề về:

Lập dự toán thu – chi ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh.

Chấp hành dự toán thu – chi ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh.

Quyết toán thu – chi NSNN tại UBND phường Tứ Minh.

Ngoài ra, tác giả cũng đánh giá được sơ bộ về các công tác quản lý NSNN tại phường giai đoạn 2021-2023, từ đó chỉ ra hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó. Trên cơ sở đó, tác giả sẽ trình bày các giải pháp thực hiện đề án ở chương 3.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA UBND PHƯỜNG TỨ MINH, THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

3.1. Mục tiêu của đơn vị trong thời gian tới (từ nay đến năm 2030)

Quan điểm phát triển

- Kinh tế tăng trưởng nhanh – hiệu quả - bền vững
- Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội
- Phát triển KT – XH gắn với trật tự xã hội và an ninh Quốc phòng

Mục tiêu phát triển.

Mục tiêu tổng quát: Tận dụng tối đa các nguồn nội lực và ngoại lực để sớm xây dựng phường Tứ Minh trở thành một phường phát triển các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp của thành phố Hải Dương.

Mục tiêu phát triển đến năm 2030:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân 11– 11,5% giai đoạn 2024-2028; 11,5% – 12% giai đoạn 2028-2030.
- Thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến năm 2028 đạt 3.800 – 4000 USD; đến năm 2030 đạt 7.000 – 7.500 USD;
- Hàng năm giải quyết việc làm từ 2.400 – 2.600 lao động/năm;
- Đến cuối năm 2030 giảm hết hộ nghèo (theo tiêu chí mới của thành phố).
- Phân đầu đến năm 2030 có 100% số hộ được dùng nước máy.
- Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng an ninh.

Trên cơ sở đó, UBND phường đã đề ra định hướng của đơn vị trong thời gian tới:

Quản lý thu, chi NSNN trước hết phải nhằm thiết lập và duy trì được kỷ luật tài khóa chặt chẽ.

Quản lý thu, chi NSNN phải hướng tới việc phân bổ các nguồn lực có

hạn đã được xác định cho các ưu tiên phát triển KT-XH trên địa bàn.

Quản lý thu, chi NSNN cũng phải thực hiện phân bổ ngân sách theo các ưu tiên chiến lược phát triển địa phương.

Quản lý thu, chi NSNN phải hướng tới mục tiêu phát triển KT-XH địa phương.

3.2. Phương hướng hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

Khai thác mọi tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nội lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo có hiệu quả, ổn định và bền vững.

Phấn đấu thu ngân sách nhà nước (thu nội địa phần cân đối ngân sách phường) hàng năm tăng trên 10%, đảm bảo các nhiệm vụ chi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời mọi nguồn thu, thu hồi triệt để các khoản nợ đọng, tăng cường biện pháp khai thác các nguồn thu nhất là từ quỹ đất, phí và lệ phí. Tích cực tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp ngân sách cho các đơn vị chủ động trong quản lý điều hành, tăng cường khả năng nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ động điều hành dự toán chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi thường xuyên đã được dự toán giao, thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp cho người lao động và các đối tượng chính sách xã hội; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà

nước cấp phường trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, có hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân sách; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giao quyền tự chủ về tài chính, đảm bảo nhiệm vụ chi đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động. Bố trí đủ nguồn dự phòng ngân sách để chủ động đối phó với thiên tai, dịch bệnh và những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương

3.3.1. Giải pháp về lập dự toán NSNN

a. Mục tiêu của giải pháp:

Xây dựng được bản dự toán cụ thể, chi tiết, sát với thực tế không để thất thoát nguồn thu, mục tiêu chi phải rõ ràng, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

- Đổi mới cơ chế quản lý thu thuế: thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng ban ngành, Đoàn thể gắn với trách nhiệm đôn đốc, lập dự toán thu thuế trên địa bàn phường, yêu cầu các bộ phận khảo sát và nắm được số thu trên địa bàn một cách chi tiết, báo cáo cho lãnh đạo UBND theo quý, tháng.

- Hằng năm, phân bổ kinh phí sử dụng để tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp thuế.

- Lập dự toán các khoản chi kinh phí cho việc đào tạo cho cán bộ thu thuế nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý thu thuế, cụ thể đề xuất kinh phí cho nhiệm vụ này hằng năm là 100 triệu đồng.

- Nuôi dưỡng và mở rộng nguồn thu trên địa bàn, từ đó có thể đưa ra dự toán cụ thể nhất về các nguồn thu mang tính chất chủ yếu, thường xuyên, tránh gây thất thoát, lãng phí NSNN.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở Tài chính, Sở kế hoạch - đầu tư, Cục thuế nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho phường về ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản, tạo điều kiện cho huyện tăng nguồn thu, chủ động trong chi ngân sách, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của phường, cụ thể:

+ Trong phân cấp ngân sách, cần đẩy mạnh phân cấp nguồn thu để phường có cơ cấu thu ổn định, bền vững, chủ động cân đối được ngân sách cho chi thường xuyên và dành phần thích đáng cho chi đầu tư phát triển. Tính toán tỷ lệ điều tiết ngân sách các cấp theo hướng đảm bảo cho khối xã, phường tăng khả năng tự cân đối ngân sách, hạn chế trợ cấp cân đối bổ sung. Tính toán phân cấp nguồn vốn đầu tư phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư cấp huyện và cấp xã do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành;

+ Trong phân cấp về đầu tư cần chú ý đến phân cấp về thẩm quyền trong đầu tư.

3.3.2. Giải pháp về chấp hành dự toán NSNN

a. Mục tiêu của giải pháp:

Thực hiện tốt các nhiệm vụ về chấp hành dự toán NSNN sẽ tạo ra một nguồn thu cho địa phương ổn định, giảm thiểu sai phạm trong chi NSNN, giảm tỷ lệ thất thoát nguồn ngân sách.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

Nội dung đổi mới cơ chế đối với các cơ quan hành chính Nhà nước là khoán biên chế đồng thời với khoán kinh phí hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp là trao quyền tự chủ tài chính, thực hiện cơ chế quản lý tài chính mới có ý nghĩa về nhiều mặt.

Nâng cao hiệu quả quản lý chi đầu tư phát triển:

Việc bố trí danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, dự án quy hoạch, chuẩn bị thực hiện, thực hiện đầu tư phải tuân thủ chặt chẽ các điều kiện để được ghi vốn; cơ cấu vốn đầu tư phải đảm bảo định hướng phát triển KT-XH của phường, không bố trí dàn trải, bố trí vượt quá khả năng cân đối của ngân sách, ưu tiên bố trí vốn các công trình chuyển tiếp, các công trình đã được phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn. Ưu tiên các công trình đảm bảo an sinh xã hội như xây dựng trường học, mở rộng và cải tạo đường giao thông ở thôn, KDC.

Nâng cao chất lượng thẩm định và phê duyệt dự án: Đó là xác định chính xác nhu cầu đầu tư, mục tiêu, quy mô đầu tư để tránh tình trạng gặp vướng mắc khi triển khai, kéo dài thời gian, gây lãng phí.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thủ tục đầu tư, ban hành quy trình công tác của các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố Hải Dương như Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng quản lý đô thị, Ban Quản lý công trình xây dựng cơ bản, Kho bạc nhà nước.

Chấp hành nghiêm túc luật đấu thầu đã được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi của KBNN thông qua việc kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ thanh toán của các đơn vị thi công.

Thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác đầu tư và xây dựng để kịp thời phát hiện sai phạm.

Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

Đổi mới quản lý chi thường xuyên:

Nâng cao chất lượng công tác quyết định và phân bổ dự toán ngân sách của các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Tiến hành soát xét lại hệ thống các định mức sử dụng ngân sách hiện hành, kiến nghị UBND thành phố và Sở Tài chính tỉnh Hải Dương.

Thực hiện nghiêm quy định của luật phòng chống tham nhũng luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản dưới luật.

Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước trong việc mua sắm trang thiết bị phương tiện làm việc trong các cơ quan hành chính.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý sử dụng kinh phí thường xuyên của Ngân sách. Triển khai thực hiện “Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước”

UBND phường tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của ngành đủ sức triển khai hoàn thành nhiệm vụ được giao: cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn về Luật NSNN, thuế, Luật đất đai, Luật quản lý tài sản công,...

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

Ủy ban nhân dân tỉnh cần điều chỉnh hệ thống định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp, chú trọng tăng định mức phân bổ cho chi sự nghiệp giao thông, sự nghiệp chăm sóc trẻ em, sự nghiệp đào tạo, định mức phân bổ chi thường xuyên của cấp xã, phường, thị trấn, định mức phân bổ hành chính cho một biên chế để tạo động lực khoán chi hành chính.

Điều chỉnh mức thu đối với một số khoản phí, lệ phí, ban hành không còn phù hợp với bối cảnh kinh tế và thu nhập; bên cạnh đó cũng xem xét, ban hành một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để tăng nguồn thu ngoài thuế cho ngân sách, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc.

UBND thành phố cần tham mưu các Sở Tài chính, Sở kế hoạch đầu tư, Cục thuế cần nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp cho xã, phường về nguồn thu; tính toán phân cấp nguồn vốn đầu tư phải phù hợp với nhiệm vụ chi đầu tư do thành phố ban hành.

UBND thành phố cần điều chỉnh hệ thống định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp.

Phòng tài chính thành phố Hải Dương cần tăng cường hướng dẫn, định kỳ kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về chính sách, chế độ đối với các cán bộ làm công tác quản lý tài chính ở các phường để đánh giá đúng được công tác quản lý ngân sách của thành phố.

3.3.3. Giải pháp về quyết toán ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu của giải pháp:

Mục tiêu của việc xây dựng các giải pháp này là nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi NSNN, giảm tỷ lệ thất thoát, lãng phí và quyết toán NSNN đúng với mục tiêu, dự toán đã đề ra.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

UBND phường cần chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách hợp lý, đảm bảo hoàn thành toàn diện nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị xây dựng phải đảm bảo sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ một cách rõ ràng. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các số liệu quyết toán cụ thể theo từng năm phải được công khai minh bạch trên hệ thống loa truyền thanh của phường, bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân cũng như trang thông tin điện tử của UBND phường.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

UBND tỉnh cần ban hành quy chế phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo song song giữa chính quyền địa phương với ngành dọc trong quản lý thu chi ngân sách, đặc biệt là ngành thuế và kho bạc.

3.3.4. Giải pháp kiểm soát ngân sách nhà nước

a. Mục tiêu của giải pháp:

Thực hiện tốt các giải pháp này sẽ giúp cho dự toán NSNN được xây dựng phù hợp, sử dụng đúng mục đích, là điều kiện tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b. Nội dung, cách thức thực hiện:

- Sửa đổi bổ sung cơ chế kiểm soát chi NSNN hiện hành : Xây dựng một cơ chế kiểm soát chi thống nhất; hoàn thiện quy trình, thủ tục kiểm soát chi
- Hoàn thiện các chế độ khác liên quan đến công tác kiểm soát chi: Các quy trình mua sắm, thanh toán phải được chuẩn hoá và được các bên liên quan tiếp cận để phục vụ cho việc kiểm soát, thanh toán;

- Có hệ thống định mức, đơn giá chuẩn về các hàng hoá dịch vụ tiêu dùng trên từng địa phương.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan tài chính, thuế, kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý ngân sách

- Các cơ quan này có trách nhiệm phối kết hợp, cung cấp đầy đủ tin tức, thông tin lẫn nhau về tình hình thu, chi ngân sách, quản lý, kiểm soát chi ngân sách cũng như báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm cho UBND thành phố và Sở Tài chính thành phố để lãnh đạo, điều hành các khoản chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn một cách kịp thời, có hiệu quả.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các chế độ về kiểm soát chi NSNN hiện có theo nguyên tắc thống nhất về cơ chế và đầu mối kiểm tra, kiểm soát các khoản chi của NSNN.

- Nên xoá bỏ chế độ kiểm soát, thanh toán dựa trên bảng kê chứng từ của đơn vị sử dụng NSNN; thực hiện kiểm tra, kiểm soát đối với tất cả các chứng từ chi tiêu của đơn vị.

- Quy định cụ thể việc cấp tạm ứng, hạn chế đến mức tối đa việc cấp tạm ứng bằng tiền mặt cho đơn vị sử dụng ngân sách mang về để ở quỹ đơn vị.

- Kiểm tra, thanh tra tài chính là một trong những công cụ quan trọng của nhà nước trong công tác quản lý tài chính. Công tác thanh tra tài chính nhằm giúp phát hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các sai phạm trên lĩnh vực tài chính, ngân sách, đồng thời qua đó phát hiện những sơ hở của cơ chế, chính sách, chế độ, quản lý chi để kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

- Xác định các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung thanh tra, đặt biệt là các lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, thất thoát vốn.

- Nâng cao trình độ năng lực và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra

- Phải đổi mới phương thức thanh tra, kiểm tra theo dự toán chi ngân sách và thực tế đã chi.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có chức năng thanh tra ở địa phương để tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thanh tra, gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được thanh tra.

- Xử lý nghiêm minh các sai phạm được phát hiện để nâng cao hiệu lực của công tác thanh tra.

- Tổ chức các cuộc họp mỗi quý để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về thuế, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c. Điều kiện thực hiện giải pháp:

UBND TP cần chỉ đạo sát sao trong việc kiểm soát việc lập dự toán, chấp hành thu - chi ngân sách của các phường theo đúng quy định.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cần có sự quản lý chặt chẽ để khắc phục các hạn chế, yếu kém, các sai phạm xảy ra.

Rà soát, kiểm tra hoạt động thu - chi ngân sách của các phường theo quý, tháng để kịp thời phát hiện các sai sót.

3.4. Dự kiến hiệu quả đề án quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương và ý nghĩa thực tiễn

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam hiện nay, Công tác quản lý Ngân sách nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống Chính trị. Việc thực hiện kiểm soát thu, chi Ngân sách nhà nước trong điều kiện mới tại phường Tứ Minh đã giúp giảm bớt số lượng cán bộ tham gia vào quy trình Kiểm soát thu, chi, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí. Đồng thời, các khoản chi cho Ngân sách nhà nước cũng được kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hơn.

Trong hệ thống các cấp chính quyền địa phương, cấp xã, phường là đơn vị triển khai nhiệm vụ quản lý thu, chi Ngân sách nhà nước của cấp ngân sách cơ sở, gần gũi với người dân nhất tại Việt Nam trong đó nhiệm vụ kiểm soát thu, chi với nhiều nghiệp vụ mang tính đặc thù, chỉ phát sinh ở NSNN cấp xã, phường. UBND cấp phường, xã cũng là nơi triển khai các nhiệm vụ cụ thể, tuy nhiên việc hệ thống hóa các văn bản và chế độ nghiệp vụ còn có những hạn chế nhất định. Chính vì vậy, trong thời gian qua, sai sót trong công tác

kiểm soát thu, chi của hệ thống NSNN cấp xã thường xuyên xảy ra. Trước đây đã có một số nghiên cứu về công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp phường, xã. Các đề tài đó đã đưa ra định hướng chung trong chiến lược phát triển các nhiệm vụ của ngân sách nhà nước cấp xã, phường. Tuy nhiên, hiện nay chưa có đề tài nào đi sâu nghiên cứu về những vấn đề nghiệp vụ cụ thể trong công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương.

Ngân sách Nhà nước phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương là một cấp ngân sách thực hiện chức năng, vai trò của Ngân sách Nhà nước. Công tác tổ chức quản lý hiệu quả sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội tại địa phương.

Chính vì những lẽ đó, nên đề án: Quản lý ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương sẽ làm rõ những vấn đề cốt lõi về quản lý NSNN tại đơn vị một cách hiệu quả, giúp chính quyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương một cách tốt nhất.

Ý nghĩa thực tiễn của đề tài nghiên cứu:

Chỉ ra điểm mạnh của việc triển khai phân tích công tác quản lý Ngân sách nhà nước của UBND phường Tứ Minh. Bên cạnh những điểm mạnh, đề án cũng đưa ra những điểm còn hạn chế cũng như nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý NSNN của UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương.

Đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm tăng cường công tác kiểm soát thu, chi NSNN của UBND phường Tứ Minh theo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường đến năm 2030.

Đề xuất những nhiệm vụ cần thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương trong điều kiện mới.

Tiểu kết chương 3

Hoàn thiện công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước tại UBND phường Tứ Minh là tất yếu, đó là một quá trình lâu dài và sẽ gặp không ít những khó khăn, vướng mắc, vì vậy đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của từng cá nhân, từng ngành. Đặc biệt mỗi cán bộ quản lý Ngân sách Nhà nước phải không ngừng học tập nâng cao nghiệp vụ, nâng cao phẩm chất đạo đức của mình cùng với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường Tứ Minh và các cơ chế chính sách phù hợp.

KẾT LUẬN

Với nỗ lực của các cấp, các ngành trên địa bàn phường trong thời gian qua đã từng bước cố gắng, tuy nhiên thu ngân sách vẫn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn trợ cấp cân đối của Ngân sách thành phố. Trong bối cảnh như vậy, đề án đã cố gắng tổng quát một cách có hệ thống nội hàm của quản lý NSNN và đánh giá khái quát thực trạng quản lý thu, chi NSNN của phường. Các nghiên cứu phân tích, đánh giá cho thấy rằng, đã có những tiến bộ nhất định trong việc phân bổ nguồn lực theo các nhu cầu cấp thiết của nền kinh tế, song phân bổ ngân sách vẫn dàn trải, ngắn hạn, chưa dựa trên các ưu tiên chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quản lý việc sử dụng nguồn vốn nhà nước về cơ bản vẫn tập trung vào xem xét các khoản tài chính công được phân bổ có được sử dụng đúng mục đích hay không? Các khoản chi có đúng chế độ, định mức hay không? Kết quả của việc sử dụng nguồn lực tài chính công như thế nào, được quan tâm đúng mức hay chưa?

Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích thực trạng, đề án đã đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý NSNN phường Tứ Minh, đáp ứng yêu cầu quản lý thu, chi ngân sách ngày càng tăng, cũng như để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường đến năm 2030 và đưa ra một số kiến nghị đối với UBND tỉnh và UBND thành phố Hải Dương. Trong đó, đáng chú ý là giải pháp quản lý thu chi ngân sách, đây là giải pháp giúp cho ngân sách phường được quản lý, kế hoạch hóa ngay từ khâu đầu tiên đến khâu chấp hành dự toán, qua đó ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển KT-XH, tránh dàn trải, lãng phí.

Hải Dương, ngày tháng năm 2025

Học viên thực hiện

Danh mục tài liệu tham khảo

- [1] Đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý NSNN trên địa bàn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên”. Luận văn thạc sĩ QLKT của tác giả Tô Hoài Nam (2015).
- [2] Trần Nữ Hồng Duyên (2018), đề tài nghiên cứu: “Quản lý ngân sách nhà nước tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang”.
- [3] Lưu Xuân Đạt (2019), đề tài: “Quản lý ngân sách Nhà nước các xã biên giới của huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh”.
- [4] Hoàng Đình Bình (2022) với đề tài: “Hoàn thiện kiểm soát chi NSNN tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng trị”.
- [5] UBND phường Tứ Minh, *Báo cáo tài chính của UBND phường Tứ Minh từ năm 2022 đến năm 2024*, TP Hải Dương.
- [6] Sở tài chính tỉnh Hải Dương, *Số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 đến năm 2024 theo các báo cáo của Sở tài chính tỉnh Hải Dương, tỉnh Hải Dương*.
- [7] Bộ Tài Chính (2003), *Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện quyền I*, NXB Tài Chính, Hà Nội, 2003.
- [8] Bộ Tài chính (2003), *Thông tư số 114/2003/BTC ban hành ngày 28/11/2003 Hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán quyết toán nguồn vốn NSNN*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
- [9] Đặng Văn Du, Nguyễn Tiên Hanh (2010), *Giáo trình quản lý chi Ngân sách Nhà Nước*, Nxb Tài chính, Hà Nội.
- [10] Học viện Tài chính (2003), *Giáo trình lý thuyết tài chính*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

